

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG NÊ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HƯƠNG NÊ
(1945 - 2010)

HƯƠNG NÊ - 2016

Đảng bộ xã Hương Nê chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của các đồng chí Lão thành cách mạng, các cán bộ tiền khởi nghĩa, các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, chính quyền huyện và các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã Hương Nê qua các thời kỳ. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Hương Nê thời kỳ 1945 - 2010" khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong Đảng bộ và các cơ quan ban ngành, bạn đọc gần xa vui lòng góp ý, để lần xuất bản sau cuốn sách được đầy đủ hơn.

TM. ĐẢNG BỘ VÀ BAN BIÊN TẬP

Bí thư Đảng ủy



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hương Nê



Hội thảo xuất bản cuốn lịch sử Đảng bộ xã Hương Nê

CHƯƠNG I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT YÊU NƯỚC

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Hương Nê là xã miền núi, vùng sâu ở phía Nam huyện Ngân Sơn, cách xã Vân Tùng - Trung tâm huyện lỵ 40km theo quốc lộ 3A, cách 26 km theo đường 279 qua xã Thuần mang và tỉnh lộ 252 qua xã Thượng Quan. Theo báo cáo kết quả khảo cổ học tại huyện Ngân Sơn năm 2012 của Viện Khảo cổ học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tại hang Nà Mò thuộc địa phận thôn Nà Cà, xã Hương Nê đã tìm thấy dấu tích của người nguyên thủy ở giữa hang, với nhiều công cụ lao động, chứng tỏ Hương Nê là vùng đất thuận lợi, được con người lựa chọn sinh sống từ lâu đời.

Trải qua những biến thiên lịch sử hàng ngàn năm, nhất là trong quá trình giữ nước và dựng nước ở các thế kỷ gần đây, tên gọi và địa giới của xã Hương Nê đã mấy lần thay đổi. Đến năm 2010, xã Hương Nê có tổng diện tích đất tự nhiên 2360,26ha. Trong đó, đất sản xuất nông nghiệp 238,32ha (đất ruộng 102ha, riêng khu trung tâm có 36ha đất ruộng), đất rừng 1638ha. Quan sát bề mặt địa giới xã Hương Nê theo đường chim bay, hướng Đông Tây từ Khau Búm đến khu Lũng Vài khoảng 5km, hướng Bắc Nam từ Kéo Hin Khao Đông Bâu sang Kéo Cốc Càng khoảng 3 km.

Xã Hương Nê nằm trong thung lũng hình lòng chảo, phía Đông giáp xã Kim Hỷ huyện Na Rì, phía Tây giáp xã

Lăng Ngâm, phía Nam giáp hai xã Sỹ Bình, Vũ Muộn huyện Bạch Thông, phía Bắc giáp xã Thuần Mang. Đường giáp ranh với các xã xung quanh có tổng chiều dài 24km, Quốc lộ 279 chạy qua xã Hương Nê 11 km, ngoài ra từ trung tâm xã Hương Nê còn có đường liên xã nối với khu vực Thị Xuân xã Thuần Mang, đường đi xã Kim Hỷ huyện Na Rì và hai xã Sĩ Bình, Vũ Muộn thuộc huyện Bạch Thông.

Địa hình tự nhiên của xã Hương Nê đa dạng và khác biệt với các vùng miền xung quanh. Do nằm ở khu vực thấp nhất của dãy núi cánh cung Ngân Sơn, nên địa hình bị chia cắt, có núi đá và đồi đất xen kẽ. Núi đá kể cả những ngọn cao nhất như Phja Côm, Phja Cải, Phja Lí không có ngọn nào cao tới 1.000m so với mực nước biển. Đồi đất có Pù Kéo Chinh cao 960m so với mực nước biển. Đất ở Hương Nê là loại đất sét kết màu đen hoặc xám sẫm và đất núi đá vôi rất thích hợp cho việc trồng các loại cây lương thực, cây ăn quả và cây công nghiệp. Thung lũng và đồi thấp rất thuận tiện cho việc phát triển chăn nuôi gia súc. Hai con suối Đông Tao và Nà Nặc cùng một số khe lạch chảy vào các thung lũng, cung cấp nước cho nhiều cánh đồng và giữ độ ẩm cho cây cối với độ ẩm trung bình từ 80 - 85%. Các khe lạch và nhánh suối đều bắt nguồn từ những dãy núi quanh lòng chảo, tạo thành nguồn nước cung cấp cho ruộng đồng và cuộc sống sinh hoạt của con người. Các nhánh suối bắt nguồn từ Nà Thôm, Khuổi Phây, Khuổi Ổn, Đông Tao, Kéo Chinh, Khuổi Tặc, Slam Kha đều đổ vào một dòng suối chính chảy dọc xã theo hướng Đông Tây. Suối này bắt nguồn từ Nà Tao, Lũng Nhùng chảy ra thôn Nậm Nầu, rồi

đổ xuống hang Pú Nậu, chảy ra xã Lăng Ngâm. Không có nguồn nước nào ở ngoài thung lũng chảy vào đất Hương Nê. Xã Hương Nê nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình hằng năm từ $25 - 30^{\circ}\text{C}$, mùa đông thường kéo dài, mùa hè ngắn lại. Tuy nhiên, vùng khí hậu Hương Nê có 2 mùa khá rõ rệt, mùa đông thường có sương muối, nhiệt độ thấp nhất xuống $3 - 4^{\circ}\text{C}$, mùa hè nhiệt độ ít khi quá 32°C . Nhìn chung khí hậu ở Hương Nê mát mẻ quanh năm rất thích hợp cho các loại quả cận ôn đới như lê, đào. Ba mươi năm trở lại đây, do ô nhiễm khí quyển, nhiệt độ trung bình hằng năm ở Hương Nê đã tăng khoảng 2°C , nên những loại quả đặc sản như đào, lê đã giảm cả về số lượng và chất lượng. Nhưng cũng đã trồng được một số loại quả nhiệt đới như mít, vải, nhãn, xoài ... Sản xuất lúa tập trung vào vụ mùa từ tháng 5 đến tháng 9. Vụ Đông Xuân chỉ trồng được ngô, thuốc lá, đậu tương và rau màu ngắn ngày do thiếu nước.

Do đồi núi thấp, không có suối lớn, nên trên địa bàn xã Hương Nê không có lũ quét, chỉ có ngập úng cục bộ trong mưa lớn, nên ít ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất. Hơn thế nữa do địa tầng sâu, đất được kết cấu từ đất sét đen xẫm, đất đá vôi bồi tụ, nên đất nông nghiệp ở Hương Nê rất tốt, năng suất và chất lượng sản xuất nông nghiệp khá cao. Lúa hiện nay đạt năng suất trên 5 tấn/ha, ngô trên 4,5 tấn/ha. Hương Nê còn có các loại đất đen lẫn đá (đin khi mọt) rất thích hợp với việc trồng bông dệt vải. Trước đây Hương Nê vốn có nghề truyền thống trồng bông, dệt vải nhuộm chàm nổi tiếng. Lúa, ngô, đỗ tương, lạc, vùng của Hương Nê có chất lượng cao về chất béo,

đường, đậm. Đặc biệt phải nói đến loại gạo nếp "khẩu nua nháp". Loại gạo nếp này đem đồ xôi rồi trộn với vùng ngà ngoóc giã sống, làm thành một loại xôi thơm ngon không loại xôi nào có thể thơm ngon hơn. Đáng tiếc giống lúa nếp này nay đã không còn, vị thơm ngon chỉ còn lại trong trí nhớ.

2. Kinh tế - xã hội

Hương Nê độc chệch âm từ Hương Nà, nghĩa là đất thơm. Gắn với huyền thoại về một thửa ruộng có tên Cốc Chủ thuộc khu Khuổi Tặc thôn Bản Quản bây giờ. Lúa của thửa ruộng ấy cho loại gạo thơm ngon hiếm thấy. Từ đó tổ tiên đã lấy tên Hương Nê để đặt tên cho cả vùng đất với niềm tự hào. Ruộng ở Hương Nê nhiều màu, nên ở các chân ruộng thấp cuối đồng hàng năm được thả nuôi cá chép ruộng (pja nà) trong những tháng mùa mưa, thay vì có những ao thả cá. Cá ruộng không chỉ làm tăng nguồn thực phẩm cho bữa ăn, mà còn là món ăn đặc sản của tết rằm tháng bảy cùng với vịt bầu thả đồng.

Đến năm 2010, xã Hương Nê có diện tích đất rừng là 1638 ha. Độ che phủ rừng của toàn xã trên 60% với rừng cây tự nhiên, rừng cây tái sinh và rừng trồng. Tuy rừng xanh tốt quanh năm, nhưng không còn các loại gỗ quý hiếm như: Nghiến, lim, chò chỉ, dổi, dâu ... Đất rừng ở Hương Nê rất thích hợp với việc trồng các loại tre, trúc, nhất là trúc sào rất tốt trên địa hình chân núi đá. Cây hồi cũng thích hợp trồng trên các triền núi đất. Ngoài ra trong rừng cũng có nhiều cây dược liệu như nhân trần, khúc khắc, thau già lùa ... thường được khai thác vào những lúc nông nhàn, nhất là dịp trước

tết Nguyên Đán. Trong lòng đất của Hương Nê có vàng sa khoáng, nhất là ở các lòng suối và hang đá.

Nhìn chung, Hương Nê là xã có những điều kiện thuận lợi cơ bản để phát triển nông lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, Hương Nê đã và đang vươn lên một cách vững chắc, tăng trưởng trung bình hàng năm đạt trên 5%. Cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng nông thôn đã và đang được đầu tư xây dựng đồng bộ như trụ sở làm việc của xã, trạm xá, trường học, điện lưới, nước sạch và một số công trình phúc lợi khác đang dần được hoàn thiện. Hương Nê tuy là một xã không lớn, nhưng có địa hình "sơn bao thủy bọc", có hệ thống giao thông tiếp nối rộng với các xã, huyện xung quanh, nên có điều kiện giao lưu phát triển kinh tế xã hội, có nhiều lợi thế trong đảm bảo an ninh quốc phòng. Điều kiện tự nhiên của xã Hương Nê, ngoài những thuận lợi cơ bản, cũng còn có nhiều khó khăn cho phát triển nhanh kinh tế xã hội, nhất là phát triển kinh tế hàng hoá và công nghiệp hoá nông thôn.

Theo tiến trình lịch sử cũng như những đòi hỏi của quá trình dựng nước và giữ nước, tên gọi của xã Hương Nê đã nhiều lần thay đổi. Thời các vua Hùng dựng nước, cả vùng đất Hương Nê, Ngân Sơn, Bắc Kạn đều thuộc bộ Vũ Đinh (một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang). Trong một nghìn năm Bắc thuộc, cả vùng đất Hương Nê, Ngân Sơn, Bắc Kạn đều thuộc vùng Giao Chỉ, Giao Châu, Châu Long, Châu Vũ Nga. Thời kỳ cai trị của các nhà nước phong kiến Việt Nam như Đinh, Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn, vùng đất Hương

Nê cũng như các vùng đất thuộc huyện Ngân Sơn và tỉnh Bắc Kạn đều trở thành phủ, châu, trấn, xứ thuộc tỉnh Thái Nguyên (Theo Đại nam nhất thống chí - NXB Khoa học xã hội 971. Trang 146 - 147 tập IV). Đầu thế kỷ XIX, xã Hương Nê thuộc tổng Thượng Quan, huyện Cẩm Hoá, phủ Thông Hoá với tên gọi Hoa Nê (Theo Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới chính (1945 - 2002) NXB Thông tấn HN 2003, Trang 366) Giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp và chính quyền nhà Nguyễn tiếp tục chia lại các đơn vị hành chính để dễ bề cai trị.

Đầu thế kỷ XX, ngày 11-4-1900 Toàn quyền Đông Dương của Pháp ra Nghị định tách Phủ Thông hoá và huyện Cẩm Hoá của tỉnh Thái Nguyên để thành lập tỉnh Bắc Kạn. Huyện Cẩm Hoá được chia thành hai Châu: Châu Na Rì và Châu Ngân Sơn. Năm 1927, Châu Ngân Sơn có 3 tổng là: Bằng Đức, Thượng Quan và Hạ Quan, dưới 3 tổng có 13 xã trực thuộc. Xã Hương Nê thuộc tổng Hạ Quan. Tháng 6-1945, Hương Nê được sát nhập thêm thôn Khuổi Còi của xã Kim Hỷ huyện Na Rì và thôn Nặm Nầu của xã Lãng Ngâm và đổi tên thành xã Nỗ Lục. Sau đó sát nhập với xã Lãng Ngâm thành xã Lãng Hương, rồi trở lại tên gọi Hương Nê cho đến ngày nay.

Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra Nghị quyết số 103/NQ-TVQH hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Ngày 29-12-1978, Quốc hội khoá VI nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định sát nhập

hai huyện Chợ Rã và Ngân Sơn của tỉnh Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng. Ngày 6-11-1996, Quốc hội khoá XI nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, chuyển giao hai huyện Ba Bể, Ngân Sơn về tỉnh Bắc Kạn. Xã Hương Nê tùy thuộc vào sự thay đổi đơn vị hành chính của huyện Ngân Sơn. Hiện nay Hương Nê có 12 thôn là: Nà Nạc 1, Nà Nạc 2, Khuổi Ổn, Nặm Dân, Phiêng Pục, Nà Càng, Bản Cẩu, Lũng Ngù, Bản Quán 1, Bản Quán 2, Nà Cà, Nặm Nầu.

Xã Hương Nê có 5 dân tộc anh em, nhưng chủ yếu là dân tộc Nùng và Dao đỏ. Dân cư phân bố không đều, tập trung ở các bản trung tâm, thưa dần ở các bản vùng cao. Theo di chỉ để lại, khoảng cuối thế kỷ XVIII (1890) sau khi những người dân tộc Tày họ Đinh Thiện và họ Chu chuyển cư sang khu Quang Khải xã Thuần Mang (Gồm các thôn Nà Mu, Bản Bạng, Bản Giang, thường gọi chung là Đâu Bạng) hơn 30 hộ dân tộc Nùng Phàn Slinh ở các bản trên lưng chừng núi cao của xã xuống tiếp quản định cư và lập nghiệp ở những thung lũng thấp, khai phá ruộng và chăn nuôi. Sau đó một thời gian ngắn, người Dao đỏ từ Nam ty Cao Bằng đến Hương Nê cư trú. Người Dao ở Hương Nê không theo sự cai trị của Quản Chiêu, mà hòa nhập với tập quán sinh hoạt của người Nùng. Người Dao định cư trên các sườn núi, chủ yếu là phát rừng làm rẫy, khai thác lâm thổ sản và dược liệu. Nay đã có người các dân tộc Tày, Kinh đến Hương Nê làm dâu, rể nhưng số lượng rất ít. Dân cư dân tộc Nùng Phàn Slinh chiếm khoảng gần 70% dân số, hiện có 229 hộ, 943 người.

Các dân tộc Dao, Tày, Kinh chiếm khoảng 30%, hiện có 90 hộ, 354 người, nhân dân các dân tộc trong xã luôn có truyền thống đoàn kết, thân ái, tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống. Tập quán góp công (au lèng), đổi công trong lao động sản xuất, trong những công to việc lớn, việc nặng nhọc như chuẩn bị vật liệu làm nhà, dựng nhà, đám cưới, đám tang đều được mọi người tận tình giúp đỡ cả về vật chất cũng như công sức. Phụ nữ khi sinh, được phụ nữ trong thôn bản tự nguyện giúp gà, gạo, củi đóm. Tình cảm trong dòng họ và thôn bản được đặc biệt coi trọng, theo đúng tôn ti trật tự trên dưới, gần xa, nội ngoại. Riêng dân tộc Nùng từ trước đến nay vẫn giữ tập tục truyền thống, trong nội tộc bất kể con bác con chú, ai sinh trước là anh, ai sinh sau là em. Luôn kính trọng người già, yêu quý con trẻ giúp đỡ người tàn tật, ốm đau, gìn giữ gia phong. Sống thủy chung, thật thà, chất phác, trung thực, cần cù. Căm ghét sự lừa dối, trộm cắp, phá hoại tài sản chung và tài sản riêng. Tình cảm gia đình và tình cảm cộng đồng là văn hoá sống luôn được đề cao, gìn giữ. "Kết tông" (kết bạn) là nét đẹp truyền thống về tình người giữa những người cùng lứa tuổi, cùng học hành, cùng hoàn cảnh, cùng sở thích. Không chỉ giữa những người cùng dân tộc, mà người Nùng, người Dao, người Tày, người Kinh cũng "kết tông" với nhau. Làng bản đều có hương ước thành văn và bất thành văn về trách nhiệm của gia trưởng, trai làng đối với việc chung của thôn bản. Sau tết Nguyên Đán, năm nào xã Hương Nê cũng tổ chức Hội Lồng tông (xuống đồng). Theo thời gian, cách thức và nội dung lễ hội Lồng

tổng đã có nhiều thay đổi, nhưng những nét đẹp truyền thống vẫn được duy trì như: Thi mâm cỗ giữa các thôn bản, tung còn, đẩy gậy, bịt mắt bắt dê, kéo co, đi cà kheo ... nay có thêm bóng đá, bóng chuyền. Xã Hương Nê không những duy trì và phát huy những nét đẹp văn hoá truyền thống, mà từ ngày Nước nhà thống nhất, xã đã tổ chức những ngày kỷ niệm lớn trong năm như: Ngày thành lập Đảng, ngày sinh nhật Bác Hồ, ngày Cách mạng tháng tám thành công và ngày Quốc khánh ... tạo ra môi trường giáo dục ý thức chính trị và truyền thống yêu nước cho nhân dân cũng như thế hệ trẻ. Những truyền thống và hoạt động văn hoá xã hội nói trên, đã góp phần tạo ra môi trường sống lành mạnh, thúc đẩy sản xuất và kinh tế xã hội phát triển tích cực, đúng hướng, ổn định đời sống vật chất và tinh thần trong cộng đồng các dân tộc, các khu dân cư, tạo tiền đề cho việc tiếp thu nền văn hoá, khoa học kỹ thuật mới, áp dụng và vận dụng vào đời sống sản xuất, xây dựng cuộc sống mới ngày một tốt đẹp.

3. Truyền thống yêu nước

Truyền thống đoàn kết, yêu thương gắn bó trong cộng đồng. Tinh thần dũng cảm, khắc phục khó khăn chống thiên tai địch hoạ đã chứa đựng lòng yêu quê hương đất nước. Là nơi đất hẹp, người thưa, xa những trung tâm hành chính, nên Hương Nê chưa từng là nơi khởi xướng các cuộc nổi dậy đấu tranh chống phong kiến thực dân. Song với ý thức cộng đồng cao, nhân dân các dân tộc xã Hương Nê luôn hướng về các cuộc khởi nghĩa chống ngoại xâm của nghĩa quân trên

vùng đất Ngân Sơn. Thế kỷ XVIII là thế kỷ suy thoái của chế độ phong kiến Việt Nam, các tập đoàn phong kiến tranh giành quyền lực, gây ra chiến tranh liên miên trong cảnh "nồi da nấu thịt". Cũng là lúc phong trào "áo vải cờ đào" của nông dân khởi nghĩa nổ ra khắp nơi. Miền núi phía Bắc chứng kiến cuộc chiến tranh Lê - Mạc, đời sống nhân dân các dân tộc đã nghèo đói, còn thêm thống khổ vì quân dịch, đóng góp lương thảo. Nhân dân các dân tộc Bắc Kạn, Châu Ngân Sơn, xã Hương Nê và khắp nơi trong vùng đều chìm trong khổ ải.

Sang thế kỷ XIX, các vương triều nhà Nguyễn suy thoái và đứng trước nguy cơ sụp đổ, đã mở đường cho thực dân Pháp xâm lược nước ta ngày 1-9-1858 khởi đầu từ Đà Nẵng, rồi chúng mở rộng dần chế độ cai trị và đô hộ ra cả nước ta. Đầu năm 1888, thực dân Pháp đã áp đặt chế độ cai trị của chúng đến Bắc Kạn. Từ đây, người dân Hương Nê cũng như nhân dân cả nước phải sống trong chế độ nửa phong kiến, nửa thực dân.

Chỉ trong một thời gian ngắn, thực dân Pháp đã thiết lập xong bộ máy cai trị ở tỉnh lỵ, các châu, trong đó có châu Ngân Sơn với các chức bậc Tri châu, Chánh tổng, Lý trưởng trong vùng người Tày, Nùng. Vùng người Dao có Chánh Mán, Quản chiêu, Động trưởng. Từ năm 1931, thực dân Pháp lập Hội đồng kỳ mục ở cấp xã có từ 3 đến 5 người gồm Lý trưởng, Phó lý và các thủ bạ. Về quân sự, từ châu trở xuống có Châu đoàn, Tổng đoàn, Xã đoàn. Ở các đồn có lính Pháp, lính đồng. Ở bản làng có tuần đinh, chức dịch.

Bộ máy kìm kẹp của Pháp hình thành, đã tăng cường việc đàn áp nhân dân cũng như thực hiện các chính sách và thủ đoạn thâm độc của chúng. Về chính trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách "Chia để trị", bằng những thủ đoạn lừa bịp, chúng tăng bốc đề cao uy quyền của các quan lại người Pháp, hạ uy thế của Nhà nước phong kiến, nhưng lại phỉnh nịnh, bợ đỡ khuyến khích, phong thưởng cho bọn tay sai ở địa phương bằng tiền bạc, ruộng đất, muối ăn, để bọn này tha hồ vơ vét bóc lột sức người, tiền của, sản vật của người dân dưới quyền chúng. Về kinh tế, thực dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế, hà khắc nhất là thuế đinh và thuế điền. Đàn ông từ 18 đến 60 tuổi phải nộp thuế đinh, mỗi suất một năm phải nộp 2 đồng rưỡi, nhưng thực tế phải nộp 3 đồng rưỡi đến 4 đồng cho bọn kỳ hào chức dịch. Một năm ruộng loại thượng đẳng điền phải nộp 2 đồng tiền thuế, loại trung đẳng phải nộp 1 đồng, loại hạ đẳng điền phải nộp 3 hào. Đối với đồng bào vùng cao không có ruộng, chúng quy định theo đầu người để đánh thuế. Ngoài ra còn phải đóng thuế nhà ở (thổ trạch) từ 2 đồng, 1 đồng rưỡi đến 1 đồng tùy theo loại nhà. Nhà có ngựa, mỗi năm phải nộp 30kg thóc. Đó là những loại thuế được quy định, song thực tế còn nhiều loại phụ thu hoặc hà thu lạm bổ khác rất tùy tiện, do bọn kỳ hào đặt ra theo ý chúng. Bằng mọi thủ đoạn, những nơi đất đẹp, những chân ruộng tốt, bọn kỳ hào còn tìm cách cướp không hoặc mua rẻ. Quy định về kiểm lâm của Pháp cũng gắt gao,

đồng bào Dao muốn phát nương cũng phải nộp thuế, phải biếu xén lễ vật cho Quản chiêu, Động trưởng như lợn, gà, mật ong ... Đồng bào các dân tộc ở địa phương vốn có tập quán nấu rượu bằng men lá rất ngon và không độc, nhưng Pháp lại cấm dân bản địa nấu rượu, rồi cho lập công ty rượu ở Ngân Sơn, đặt chi nhánh ở Nà Phặc, bắt người dùng phải mua với giá đắt. Thời Pháp thuộc, do giao thông đi lại vô cùng khó khăn, nên muối là mặt hàng thiết yếu đối với đời sống đồng bào miền núi trong đó có Hương Nê. Biết vậy, thực dân Pháp đã nắm giữ độc quyền về việc bán muối, chúng giao cho bọn tay sai quản lý chặt chẽ về phân phối, giao cho nhà đoan đánh thuế rất cao, do đó giá muối quá đắt, đồng bào các dân tộc không mua nổi, phải đốt nứa, đốt cỏ gianh, lấy tro ăn thay muối ! Thực dân Pháp còn dùng muối làm phần thưởng cho bọn tay sai đắc lực. Nộp cho Pháp "một cái đầu của người hoạt động Cách mạng" sẽ được thưởng mấy tạ muối ! Châu Ngân Sơn có nhiều mỏ quặng quý như vàng, chì, thiếc ... Thực dân Pháp không chỉ nắm độc quyền khai thác mỏ, mà chúng còn bắt phu đi làm ở các mỏ quặng, họ bị đối xử tàn tệ như bị cắt lương, đánh đập, có người chết vì bệnh tật và chất độc ở các mỏ. Do chế độ thuế khóa nặng nề, phu phen, tạp dịch triền miên, cùng với đất đai bị chiếm đoạt, đã làm cho đồng bào các dân tộc xã Hương Nê, cũng như cư dân bản địa ở các nơi trong vùng đều khó khăn vất vả, ăn đói, mặc rách, lấy vỏ cây sui

làm chẵn đấp là chuyện thường thấy. Tháng ba ngày tám, phải vào rừng đẽo cây đao, đao củ mài, tìm măng, lõi chuối, rau rừng về ăn cho qua ngày đoạn tháng.

Về văn hoá xã hội, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân, khiến đồng bào các dân tộc xã Hương Nê phải sống trong tình trạng ngu dốt, lạc hậu. Châu Ngân Sơn, trước năm 1945 chỉ có ba trường sơ học (tương đương Tiểu học bây giờ) ở Cốc Đán, Bó Lài (Vân Tùng) Nà Phặc, dành cho con cái nhà giàu và bọn tay sai. Trừ một số thầy mo, thầy tào biết chữ nho, còn nhân dân gần như 100% mù chữ. Sách báo không bao giờ về đến thôn bản, mọi thông tin đều bị bưng bít. Cùng với chính sách ngu dân, thực dân Pháp còn dùng chính sách "chia để trị" với những âm mưu, thủ đoạn thâm độc. Ở Hương Nê, chúng cho bọn tay sai phao tin đồn nhảm chia rẽ người Dao với người Nùng, làm cho người Nùng khinh ghét người Dao. Cùng lúc, thực dân Pháp còn khuyến khích bọn tay sai khôi phục các hủ tục, tập quán lạc hậu như: ma chay, cưới xin, cúng bái lễ lạt tốn kém, lãng phí. Các chuyện mê tín dị đoan làm cho đồng bào sống nom nớp trong lo toan sợ hãi, bỏ nhà bỏ cửa, chuyển cư, thậm chí đốt nhà, đốt lán, chém giết nhau.

Về y tế, cả tỉnh Bắc Kạn dưới thời Pháp thuộc chỉ có một nhà thương (bệnh viện) để chăm sóc sức khoẻ và chữa bệnh cho quan lại và tay sai cùng một số nhà buôn bán giàu có. Không có hệ thống y tế ở cấp châu, tổng, xã dành cho dân. Ốm đau, bệnh tật không có thuốc, chỉ trông vào cúng

bái và một số cây thuốc nam cổ truyền, gia truyền. Đến nhà thầy lang lấy thuốc cũng phải có gà, rượu, gạo, tiền trả gốc thuốc. Người nghèo không có tiền, gạo đành chịu chết. Dân nghèo khổ, quần áo, chiếu chăn không đủ, màn mùng không có, xung quanh bản, quanh nhà là chuồng gia súc, gia cầm, ngày mưa phân ngập ngựa, ngày nắng mùi xú uế bốc lên. Vì thể dịch bệnh thường xuyên xảy ra, nhiều người chết vì bệnh sốt rét, thương hàn, đậu mùa, tiêu chảy. Tình trạng "đẻ nhiều nuôi ít" và tuổi thọ không cao rất phổ biến ở Hương Nê.

Sự áp bức, bóc lột tàn nhẫn của thực dân Pháp và bọn phong kiến, chức dịch tay sai đã đẩy cuộc sống của đồng bào các dân tộc xã Hương Nê vào thế sức cùng lực kiệt, sống tối tăm trong bóng đêm nô lệ. Cùng với nhân dân cả nước, người dân Hương Nê đứng trước hai mâu thuẫn lớn: Mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Tức là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến. Tạo nên tiền đề và là cơ sở thuận lợi cho lòng yêu nước phát triển khi có ánh sáng cách mạng chiếu rọi, sẵn sàng tiếp thu sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ trên con đường giành tự do độc lập và giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ của thực dân phong kiến.

CHƯƠNG II

ỦNG HỘ CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG, THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, GIÁC NGỘ CÁCH MẠNG, THÀNH LẬP CHÍNH QUYỀN, CHUẨN BỊ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1946).

1. Quá trình giác ngộ cách mạng

Từ năm 1930, với sự xuất hiện của hàng loạt sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng như: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam ngày 3-2-1930. Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh bùng nổ mạnh mẽ, thời kỳ bão táp của Cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng không còn là dự báo, mà đã có chủ trương đường lối, định hướng rõ ràng. "Luồng gió đỏ" cũng đã thổi tới Việt Bắc, nhất là Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Một số tổ chức Đảng được thành lập ở châu Nguyên Bình Cao Bằng, đã có tác động và ảnh hưởng đến châu Ngân Sơn. Đồng bào Dao ở Thượng Ân, đồng bào Tày, Nùng ở Cốc Đán đã nổi dậy chống lại tri châu Ngân Sơn bắt phu đi làm đường, làm sân bay ở Bắc Kạn, Chợ Rã đã được lan truyền tới Hương Nê.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Phát xít Nhật tiến đánh Trung Quốc. Thừa cơ, chúng tràn vào nước ta từ biên giới Lạng Sơn. Thực dân Pháp hèn nhát rút chạy. Từ đây dân ta thêm một lần lâm vào tình cảnh "một cô

hai trồng", vừa bị thực dân Pháp bóc lột, vừa bị phát xít Nhật kìm kẹp khủng bố. Tội ác lớn nhất mà phát xít Nhật gây ra cho nhân dân ta, đó là việc bắt "nhỏ lúa trồng đay" dẫn tới nạn đói năm Ất Dậu 1945, làm cho 2,5 triệu người Việt Nam ở Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ chết đói, nhiều người chạy lên miền núi để được cư mang giúp đỡ, trong đó có cả tỉnh Bắc Kạn và châu Ngân Sơn, xã Hương Nê, để kiếm kế sinh nhai như làm phu mỏ Bản Thi (huyện Chợ Đồn), phu mỏ Ma Nu (xã Thượng Quan), phu lục lộ làm đường quốc lộ 3 ...

Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, áp bức kìm kẹp cùng nạn đói do phát xít Nhật gây ra đã đẩy nhân dân các dân tộc nước ta vào tình cảnh lầm than chưa từng có. Nạn thiếu muối, dầu và thuốc chữa bệnh ở miền núi nói chung, Ngân Sơn, Hương Nê nói riêng càng thêm nghiêm trọng. Sau 30 năm đi khắp năm châu bốn biển tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 2-1941, Người đã về Lũng Dẻ rồi Pác Bó thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, bắt đầu quá trình trực tiếp lãnh đạo công cuộc giải phóng dân tộc. Tháng 5-1941, tại Pác Bó, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8, xác định nhiệm vụ trung tâm chủ yếu, trước mắt của cách mạng Việt Nam là "đánh pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc". Hội nghị đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh hội, gọi tắt là Việt Minh. Hội nghị cũng đã quyết định lấy khu Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng làm hai căn cứ trung tâm để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Thực

hiện chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, phong trào cách mạng đã lan toả từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên. Các đội vũ trang tuyên truyền cách mạng mở đường nam tiến từ Châu Nguyên Bình xuống các Châu Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông.

Đầu năm 1942, nhiều cán bộ Việt minh từ Châu Nguyên Bình đến một số bản Dao, Tày, Nùng ở Cốc Đán, Thượng Ân ... xây dựng cơ sở cách mạng. Một số quần chúng được giác ngộ đã tham gia tổ chức Việt Minh và dự các lớp huấn luyện. Tháng 3 năm 1943, Ban xung phong Nam tiến được thành lập do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách, đồng chí Nông Văn Quang làm Bí thư Chi bộ, đã đặt cơ sở huấn luyện tại xã Cốc Đán, vừa học tập chính trị vừa huấn luyện quân sự. Để đảm bảo bí mật, châu Ngân Sơn và các xã đều có tên bí danh, xã Hương Nê được đặt tên là xã Phần Đầu. Ngày 22-9-1943 Chi bộ Chí Kiên được thành lập tại Coổng Tát, Bản Duồm, xã Thượng Ân có 3 đảng viên là các đồng chí: Dương Mạc Hiếu, Đồng Văn Bằng, Doanh Thắng Hỷ (Doanh Hằng) do đồng chí Võ Nguyên Giáp chủ trì, chỉ đạo, đã đưa phong trào cách mạng ở Ngân Sơn và Bắc Kạn bước sang giai đoạn mới. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Chí Kiên, phong trào cách mạng ở phía bắc châu Ngân Sơn phát triển mạnh mẽ đã làm cho thực dân Pháp và bọn tay sai hoảng sợ, chúng ra sức lùng sục bắt bớ, giam cầm tra tấn những chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước ở các xã Thuần Mang, Lãng Ngâm, Nà Phặc, Trung Hoà nhằm làm suy giảm khí thế cách mạng của nhân dân

trong vùng. Ngày 22-12-1944 tại khu rừng Trần Hưng Đạo thuộc xã Tam Kim, Châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, theo chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập với 34 chiến sĩ do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, phong trào cách mạng từ đấu tranh chính trị đã chuyển dần sang đấu tranh vũ trang. Nhiều thanh niên đã xung phong tham gia vào các đội tự vệ, nhân dân bán trâu bò, thóc lúa để ủng hộ Việt Minh. Phong trào đấu tranh chống thu thuế, nộp tô, chống khủng bố của địch ở châu Ngân Sơn đã khích lệ tinh thần yêu nước tin tưởng vào cách mạng, vào Mặt trận Việt Minh của đồng bào xã Hương Nê.

Đầu tháng 3-1945 một tiểu đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Dương Văn Long người Cao Bằng chỉ huy, ông Hà Văn Sầu ở thôn Lũng Miệng xã Thuận Mang làm liên lạc dẫn đường đến Bản Cẩu xã Hương Nê. Đơn vị ở lại nhà ông Hoàng Văn Ứng. Tại đây, đồng chí Dương Văn Long đã tập hợp quần chúng, tuyên truyền giải thích chủ trương đường lối của Việt Minh là đoàn kết toàn dân, đánh đuổi Nhật Pháp, xây dựng chính quyền cách mạng. Đồng chí Dương Văn Long cũng tuyên bố giải tán bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở xã. Thu dấu của Lý trưởng và các giấy tờ tài liệu của Thủ bạ. Đồng thời chỉ định ông Hoàng Văn Ứng là Trưởng ban Việt Minh lâm thời của xã, ông Hoàng Văn Hồng làm phó ban. Đồng chí Dương Văn Long cùng tiểu đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân chỉ ở lại Hương Nê một đêm,

một ngày. Chiều hôm sau đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân rút khỏi Hương Nê. Ông Địch Văn Nhì là em kết nghĩa của ông Địch Trung Bằng xung phong theo Tiểu đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đi tham gia hoạt động cách mạng.

Ngày 13-3-1945 quân nhật từ Thái Nguyên lên chiếm đóng thị xã Bắc Kạn. Ngày 17-3-1945, cánh quân Nhật từ Cao Bằng kéo xuống thị xã Bắc Kạn. Sau khi ổn định tình hình, Nhật lập chính quyền tay sai là Tỉnh bộ Đại Việt, Bảo an đoàn. Chúng tuyển mộ lại bọn lính đông và lính khổ xanh từng theo Pháp cùng bọn lưu manh, côn đồ thành lập các đội "Bảo an binh", triển khai chiếm đóng tại các châu lỵ trong tỉnh.

Ngày 17-3-1945, quân Nhật dùng 2 xe ô tô chở khoảng một trung đội lính Bảo an do tên đội Giáp chỉ huy từ thị xã Bắc Kạn lên chiếm đóng đồn Ngân Sơn. Nhưng chỉ bộ Chí Kiên đã lãnh đạo các Đội tự vệ cứu quốc bao vây tiến đánh, chúng đã phải nộp vũ khí đầu hàng.

Cuối tháng 3-1945, một đơn vị Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Dương Văn Long chỉ huy trở lại Hương Nê để củng cố và hỗ trợ các hoạt động của Ban Việt Minh xã. Khi đơn vị rút đi, có thầy giáo Lương Đình Hiệu quê gốc ở xã Như Cồ, huyện Chợ Mới, lên Phủ Thông sinh sống, rồi vào Hương Nê làm hương sư đã tình nguyện theo đồng chí Dương Văn Long đi hoạt động cách mạng.

Sau sự kiện cánh quân Nam tiến thứ hai do các đồng chí Hoàng Thương, Dương Văn Long và Nông Công Tú chỉ

huy, xuất phát từ Bản É xã Thượng Ân, đi qua các xã Bằng Đức, Đức Vân, Vân Tùng, Thượng Quan, Thuần Mang qua Hương Nê xuống Châu Bạch Thông. Người dân Hương Nê đã lần đầu tiên có điều kiện tiếp cận với lực lượng vũ trang tuyên truyền cách mạng. Sau đó là những tin thắng lợi liên tiếp từ các nơi truyền về, các đội tự vệ, du kích chống lại các cuộc càn quét của Pháp thắng lợi đã khích lệ đồng bào các dân tộc xã Hương Nê. Sự kiện từ ngày 10 đến 25-5-1945, Bác Hồ và "Đoàn bộ đội ông cụ" từ Pác Bó Cao Bằng, qua Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn của tỉnh Bắc Kạn về "châu Sơn Dương" tỉnh Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ huy cách mạng của cả nước đã làm nức lòng nhân dân các dân tộc Ngân Sơn cũng như Hương Nê.

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ II phát triển có lợi cho phe đồng minh. Ở Đông Dương, mâu thuẫn Nhật Pháp ngày càng gay gắt về chính trị và kinh tế, nên ngày 9-3-1945 Nhật đã đảo chính hất cẳng Pháp. Ngày 12-3-1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Kêu gọi toàn dân đẩy mạnh phong trào kháng Nhật, cứu nước, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Tại châu Ngân Sơn, quân Pháp hoảng loạn, rút chạy khỏi các đồn lẻ, tập trung về châu lỵ, tên Tri châu chạy trốn. Chi bộ Chí Kiên phân công cán bộ xuống các xã, kịp thời lãnh đạo nhân dân, tổ chức lực lượng tự vệ, vận động quần chúng nổi dậy tước súng ống của lính đồng, xoá bỏ chính quyền tay sai, thành lập chính quyền cách mạng. Việc tên

đồn trưởng Đờ Đông và tên chủ mỏ Ba-xa-đi-ô đầu hàng và xin theo Việt Minh đã khẳng định sức mạnh của cách mạng, cổ vũ niềm tin chiến thắng của nhân dân với cách mạng, với Đảng được thể hiện rõ trong cuộc mít tinh chào mừng thắng lợi ở châu lỵ Ngân Sơn, châu Ngân Sơn có vinh dự là châu thứ hai ở Bắc Kạn được giải phóng.

Chiều 21-3-1945 quân chúng cách mạng cùng các lực lượng tự vệ từ các xã đổ về châu lỵ Ngân Sơn mít tinh biểu dương lực lượng. Đơn vị Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân cùng lực lượng tự vệ địa phương đã bao vây bắt gọn và tịch thu vũ khí, giấy tờ của chính quyền tay sai cũng như bộ máy quân sự của chúng ở Ngân Sơn, châu Ngân Sơn hoàn toàn được giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng phát triển. Với khí thế cách mạng tiến công, quân dân châu Ngân Sơn dưới sự lãnh đạo của đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, cũng như sự hoạt động tích cực của Ban Việt Minh ở các xã. Nhân dân các dân tộc châu Ngân Sơn cũng như xã Hương Nê phấn khởi tự hào, càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo cách mạng của Đảng và Chính quyền nhân dân, vượt qua khó khăn thử thách bước vào chặng đường kháng Nhật cứu nước.

Sau chiến tranh thế giới thứ II, phát xít Nhật hoàn toàn thất bại. Sự ra đời của phe XHCN hùng mạnh, đồng nghĩa với sự thắng lợi của phong trào cách mạng thế giới, có lợi cho cách mạng nước ta. Ngày 14-8-1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 16-8-1945, Quốc dân đại hội đã

hợp ở Tân Trào quy định Quốc kỳ, Quốc ca, thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng thời thông qua "10 chính sách của Mặt trận Việt Minh". Ngày 19-8-1945 cách mạng thành công, ngày 02-9-1945 Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình, trình trọng tuyên bố sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ đã là cái gai trong mắt bọn phản cách mạng. Thực dân Pháp núp sau lưng quân Nhật quay lại hòng chiếm nước ta một lần nữa. Việt Nam quốc dân Đảng ra sức chống phá Việt Minh. Bọn Tàu Tưởng lợi dụng vai trò của Đồng minh đưa quân vào nước ta với danh nghĩa tước vũ khí của quân Nhật, tạo ra bức màn che cho bọn Việt gian phản động hoành hành, nhất là bọn "Nam dương Hoa kiều hiệp hội" do các tên Lâm Thảo, Trần A Kim, Mần Dính cầm đầu được bọn lính Pháp ở Ngân Sơn "hà hơi tiếp sức" đã treo cờ Tưởng, thành lập lực lượng và công khai luyện tập quân sự, gây cho ta nhiều khó khăn. Nhân dân các dân tộc Châu Ngân Sơn, trong đó có bà con các dân tộc xã Hương Nê vẫn một lòng tin theo cách mạng, đoàn kết bảo vệ chính quyền nhân dân non trẻ. Ở Hương Nê duy nhất có Hoàng Hai đã gia nhập "Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội", hấn ra mặt "cắt tóc trọc, treo cờ Tưởng Giới Thạch", uy hiếp một vài gia đình trong xã, nhưng đã nhanh chóng bị cô lập, đánh đổ uy thế. Nhân dân xã Hương Nê ra sức phấn đấu thực hiện ba nhiệm vụ trước mắt của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xướng đó là: Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Châu Ngân Sơn. Tháng 3-1945 tại bản Cò Luồng xã Thượng Quan, Tỉnh uỷ và Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn đã quyết định thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Châu Ngân Sơn gồm các đồng chí: Đồng Phúc Vọng, Đặng Văn Thông, Lương Đình Hiệu, Nguyễn Ngọc Tình, Nông Công Cử, Cao Xuân Tước do đồng chí Đồng Phúc Vọng làm Chủ tịch. Xã Hương Nê có đồng chí Lương Đình Hiệu là giáo viên ở xã theo đồng chí Dương Văn Long đi hoạt động cách mạng, nay được cử làm uỷ viên Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của Châu Ngân Sơn.

2. Xây dựng chính quyền

Sau khi Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Châu Ngân Sơn được thành lập. **Cuối tháng 3-1945** Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời của các xã, trong đó có xã Hương Nê lần lượt được thành lập trên cơ sở của Ban Việt Minh lâm thời tại xã. Ông Hoàng Văn Ứng làm Chủ tịch, ông Hoàng Văn Hồng làm Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời của xã Hương Nê. Phát huy những thắng lợi vừa giành được trong các lĩnh vực quân sự, chính trị, đặc biệt là sự kiện thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của Châu Ngân Sơn. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Châu Ngân Sơn đã phát động một đợt tuyên truyền rộng rãi trong toàn Châu về những thắng lợi của Cách mạng, phổ biến các chủ trương chính sách của Việt Minh, củng cố phát triển các Hội cứu quốc, nâng cao tinh thần và khí thế Cách mạng cho quần chúng nhân dân. Tháng 6- 1945, đồng chí Viện cán bộ

Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân cùng một số đồng chí trong đoàn công tác, phối hợp với Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Hương Nê, tổ chức mít tinh tại Nà Thôm của Bản Cẩu, để tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách của Việt Minh. Kêu gọi nhân dân ủng hộ Cách mạng, giúp đỡ Trung đội tự vệ và tích cực tăng gia sản xuất. Tại cuộc mít tinh, lần đầu tiên đồng bào các dân tộc Nùng, Dao của xã Hương Nê được tận mắt thấy lá cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên đất quê hương, đánh dấu sự thắng lợi của Cách mạng. Sau cuộc mít tinh lịch sử ấy, đồng bào các dân tộc xã Hương Nê càng thêm tin tưởng vào Cách mạng, ra sức khai hoang phục hoá, đẩy mạnh sản xuất. Tích cực hưởng ứng, tham gia các Hội cứu quốc, ủng hộ các cuộc vận động quyền góp kháng Nhật, bảo vệ thành quả của Cách mạng.

Tháng 4-1945, đồng chí Nông Công Tú cán bộ của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được cử về xã Hương Nê thành lập Đội tự vệ vũ trang. Tại Bản Quán (ảnh), trung đội tự vệ vũ trang đầu tiên của xã Hương Nê được thành lập và ra mắt tại nhà ông Đồng Văn Nhựt. Ông Hoàng Văn Mặn được cử làm Trung đội trưởng, ông Hoàng Văn Tiêu làm Trung đội phó. Các đội viên tự trang bị vũ khí như giáo, mác, súng kíp, nhưng rất hăng hái luyện tập. Lương thực, thực phẩm đều tự túc do gia đình cung cấp. Ủy ban Việt Minh lâm thời vận động các gia đình trong xã giúp đỡ thêm lương thực, thực phẩm cho trung đội tự vệ trong những ngày luyện tập.

Vừa duy trì tốt lực lượng chiến đấu, vừa cảnh giác với những thủ đoạn tàn ác của quân Nhật và bọn tay sai, đồng bào các dân tộc xã Hương Nê ra sức sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, xoá bỏ các hủ tục mê tín dị đoan. Thực hiện các chính sách của Việt Minh. Các loại thuế khoá nặng nề, phi lý của thực dân Pháp đã bị xoá bỏ, làm cho nhân dân phấn khởi tin tưởng vào Cách mạng.

Cuối tháng 5-1945 một trung đội lính Nhật từ thị xã Bắc Kạn kéo lên đóng đồn ở Nà Phặc. Chúng mở nhiều đợt hành quân càn quét, lùng sục vào các xã Trung Hoà, Hương Nê hòng chống phá lực lượng Cách mạng của ta và dồn dân vào các khu tập trung, nhưng đều bị các lực lượng du kích tự vệ chặn đánh, gây cho chúng nhiều tổn thất như trận Kéo Cạ gần Bản Quản.

Đầu tháng 6-1945, xã đoàn Linh ở xã Thiệu Quan bí mật dẫn một tiểu đội lính Nhật theo đường Phja Chang, Phja Đẳng vào khu vực Thị Xuân giữa thôn Lũng Miệng và Tu Lồm. Xã đoàn Linh biết đây là khu hoạt động của ông Võ Nguyên Giáp, có canh gác cẩn mật ở các tuyến đường mòn. Xã đoàn Linh đã giả vờ đóng vai là quân Việt Minh vừa đi vừa gọi: "Việt Minh đã nắm chính quyền rồi, ai theo Việt Minh thì ra cùng chúng tôi đi khai hội ..." mấy người dân thôn Lũng Miệng tưởng thật, đang canh gác đã ra theo xã đoàn Linh, liền bị bắt trói lại. Trong nhóm 4 người bị bắt có ông Hà Văn Sầu là anh ruột của ông Hà Văn Chư, là người có công đưa cơm nuôi ông Võ Nguyên Giáp (ông Chư có bí danh là Thái Công). Chúng bắt 4 người này dẫn đường qua

Kéo Hin, Đông Bjàu xuống Pù Lý, Pù Đồn, rồi đột nhập vào bản Quãn. Hôm đó cả bản không đi sơ tán, mọi người đều ở nhà. Lính Nhật nghi ngờ dân ở đây đã đi theo Cách mạng. Bọn chúng bắt cả già trẻ về quỳ ở trước nhà ông Đồng Văn Nhự, rồi cho lính đi lùng sục các nhà trong bản.

Sau Bản Quãn, bọn lính Nhật lại kéo nhau sang Bản Cẩu hồng truy tìm bắt bớ cán bộ Cách mạng hoạt động ở địa phương, đe dọa giết hại nhân dân, đốt phá, bắt phu. Nhưng nhờ trí thông minh và cách ứng xử khéo léo của ông Nhự, ông Ứng, bọn lính Nhật và tay sai đã không thực hiện được dã tâm của chúng.

Nghe tin Mỹ thả bom nguyên tử xuống các thành phố Hiroshima và Nagasaki, khiến Nhật Hoàng phải đầu hàng đồng minh, quân Nhật khắp nơi nháo nhác. Ngày 21-8-1945, quân Nhật và bọn tay sai phản động ở thị xã Bắc Kạn đã nộp vũ khí, xin đầu hàng Việt Minh. Ngày 23-8-1945, quân Nhật rút toàn bộ về Thái Nguyên.

Tin Cách mạng tháng Tám thành công lan truyền khắp nơi. Cùng ngày tại Phủ Thông Châu Bạch Thông, Tỉnh uỷ lâm thời, Tỉnh bộ Việt Minh, chỉ huy giải phóng quân, cán bộ các huyện cùng sự có mặt của 30 đại biểu của các tổ chức cách mạng do quần chúng bầu ra về họp mặt dưới sự chủ trì của đồng chí Nông Văn Lạc Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Bắc Kạn. Ngày 25-8-1945, tại Sân bay Bắc Kạn, một cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức với sự tham gia của hàng nghìn đồng bào các dân tộc và lực lượng vũ trang trong tỉnh. Tại đây Ủy ban nhân dân

lâm thời tỉnh Bắc Kạn ra mắt và tuyên bố "Xoá bỏ toàn bộ chính quyền tay sai của địch ở các cấp trên địa bàn tỉnh".

Ngày 19-8-1945 Cách mạng tháng Tám thành công, dân tộc Việt Nam nói chung, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn, châu Ngân Sơn, xã Hương Nê nói riêng vô cùng phấn khởi tự hào là công dân của một quốc gia độc lập. Ngày 2-9-1945, tất cả đều hướng về quảng trường Ba Đình lịch sử, dõi theo Bản tuyên ngôn độc lập, tuyên bố khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một số cán bộ xã Hương Nê đã có mặt tham gia cuộc mít tinh chào mừng ngày Quốc khánh đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại châu lỵ Ngân Sơn. Đây là sự kiện có tính bước ngoặt của lịch sử. Nhân dân các dân tộc châu Ngân Sơn cũng như xã Hương Nê đã trở thành chủ nhân của một đất nước tự do, độc lập.

II. THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG, TÍCH CỰC THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP GIAI ĐOẠN (1946 - 1948)

1. Thành lập chi bộ đảng

Sự ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã là thách thức lớn đối với bọn thực dân đế quốc. Vì vậy chúng đã rắp tâm tìm mọi cách xóa bỏ Nhà nước non trẻ của chúng ta từ những ngày trứng nước. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa ra đời, đã phải đối mặt với những khó khăn thách thức lớn do những chính sách cai trị khắc nghiệt của thực dân Pháp và phát xít Nhật để lại, đó là nền kinh tế lạc hậu, tài chính kiệt quệ, đời sống

nghèo nàn, lại vừa trải qua nạn đói với hơn 2 triệu người chết, 95% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội nặng nề ...

Ở miền Nam, từ đầu tháng 9-1945, quân đội Anh với danh nghĩa quân đội đồng minh vào giải giáp quân Nhật, đã để quân Pháp núp sau lưng, trở lại hòng cướp nước ta một lần nữa ! Ở miền Bắc, ngay từ cuối tháng 8-1945, hơn 20 vạn quân Tưởng cũng mượn danh nghĩa quân đồng minh vào giải giáp quân Nhật, đã kéo vào chiếm đóng Thủ đô Hà Nội và các thành phố, gián tiếp làm chỗ dựa, khuyến khích các thế lực và tổ chức phản động trong nước, đặc biệt là Việt Nam Quốc dân Đảng nổi dậy gây rối, phá hoại, nhằm chống phá, lật đổ nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, làm cho vận mệnh đất nước ta đứng trước tình thế "Ngàn cân treo sợi tóc".

Trước âm mưu muốn tiêu diệt nhà nước non trẻ Việt Nam dân chủ cộng hòa, đồng thời giúp thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa của quân đồng minh, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quyết sách đúng đắn, vừa phân hoá để đối phó với kẻ thù, vừa tranh thủ thời gian để xây dựng lực lượng. Ngày 3-9-1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Hội đồng Chính phủ đã đề ra nhiều nhiệm vụ cấp bách nhằm thực hiện ba mục tiêu trước mắt là: Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Ngày 25-11-1945, Ban chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn dân vừa kháng chiến chống thực dân Pháp vừa ra sức xây dựng đất nước. Nhiệm vụ trước mắt là tập trung đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Cũng cố chính quyền nhân dân, bài trừ nội phản, cải

thiện đời sống nhân dân. Do vậy củng cố giữ vững chính quyền, phát triển và củng cố các đoàn thể cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang có tầm quan trọng đặc biệt, là nhiệm vụ hàng đầu mà các địa phương trong đó có xã Hương Nê phải thực hiện cho được.

Thực hiện chủ trương phát động chiến tranh du kích rộng rãi, tăng cường các hoạt động trong lòng địch, xây dựng căn cứ địa và bảo vệ chính quyền ... do Hội nghị quân sự Trung ương họp tháng 1-1948 đề ra. Đảng bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Ngân Sơn đã vận động nhân dân những nơi bị địch tạm chiếm theo dõi, nắm tình hình địch cung cấp cho Việt Minh. Ra sức củng cố vùng tự do về mọi mặt, đẩy mạnh mọi hoạt động chống địch càn quét. Nhằm đáp ứng những yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Pháp ngày càng mở rộng, bộ máy lãnh đạo huyện được củng cố, chấn chỉnh. Công tác phát triển Đảng được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đảng chủ trương kết nạp những cá nhân gương mẫu, trung thành với sự nghiệp kháng chiến trong mọi lĩnh vực. Vì vậy, tháng 5 - 1948 Huyện ủy Ngân Sơn đã có quyết định kết nạp 3 đảng viên đầu tiên của xã Hương Nê. Đồng chí Lương Chính Thắng cán bộ Tuyên huấn của Huyện ủy Ngân Sơn đã được cử xuống xã Hương Nê tổ chức lễ kết nạp Đảng cho các ông: Địch Văn Chức, Địch Xuân Phủ và bà Triệu Thị Duông vào đúng ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh 19-5-1948 tại nhà ông Hoàng Văn Báo ở thôn Bản Cẩu. Sau ba tháng là đảng viên dự bị,

đồng chí Dịch Văn Chúc được Huyện uỷ Ngân Sơn chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ xã Hương Nê. Chi bộ Đảng ở Hương Nê chính thức được thành lập ngày **19/8/1945**, đúng ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Như vậy sau những năm tháng gian khổ ủng hộ Cách mạng và kháng chiến, nay xã Hương Nê đã có một Chi bộ trực tiếp lãnh đạo, tổ chức và vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, thực hiện các yêu cầu ngày một cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cũng là niềm vinh dự tự hào của đồng bào các dân tộc xã Hương Nê trên con đường theo Đảng, theo Cách mạng giải phóng dân tộc.

Từ khi có Chi bộ, các Đảng viên và cán bộ xã Hương Nê đã nêu cao tinh thần đoàn kết, gương mẫu, giúp đỡ nhau trong công tác. Mỗi Đảng viên đều có một cuốn sổ tự tu dưỡng: Chi bộ Đảng đã tổ chức học tập cuốn sách "Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi" của đồng chí Trường Chinh, nhằm nắm vững đường lối kháng chiến của Đảng. Số lượng đảng viên trong Chi bộ Hương Nê tuy ít, nhưng ai cũng cố gắng công tác trong lĩnh vực được phân công phụ trách: Đồng chí Dịch Văn Chúc (ảnh) chịu trách nhiệm lãnh đạo chung. Đồng chí Dịch Xuân Phủ phụ trách dân quân du kích. Đồng chí Triệu Thị Duồng (ảnh) phụ trách công tác dân vận.

2. Tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp 1946-1948

Hưởng ứng chủ trương của Hội đồng Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất mở chiến dịch: 1 - Tăng gia sản xuất, 2 - Phát triển bình dân học vụ, trừ giặc đói. Đồng thời



Nhà ông Hoàng Văn Báo nơi thành lập Chi bộ Đảng Hương Nê



Nhà ông Hoàng Văn Ừng - Bản Cẩu



Bịt mắt đánh trống ở hội Lồng tồng



Kéo co ở hội Lồng tồng

thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ lâm thời Bắc Kạn, dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng và chính quyền huyện Ngân Sơn, cùng với các xã trong huyện, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Hương Nê phát động phong trào tăng gia sản xuất và học tập sôi nổi. Khẩu hiệu "tắc đất tắc vàng" được phổ biến rộng rãi trong nhân dân và thực hiện triệt để. Không chỉ tích cực chăm sóc và gieo trồng hết diện tích đất đã có, đồng bào người Dao trên núi cao đã tích cực trồng ngô, lúa rẫy, phát triển thêm khoai, sắn, trồng bông dệt vải. Đồng bào Nùng ở vùng thấp giúp nhau thóc giống, đổi công sản xuất, chăm sóc ruộng vườn, đào ao thả cá. Phong trào chăn nuôi, gà, vịt, lợn phát triển mạnh mẽ, nhất là phát triển thả cá chép ruộng. Phát triển đàn trâu để đảm bảo sức kéo. Kết quả cuối năm 1946, đầu năm 1947 đời sống của đồng bào xã Hương Nê thay đổi rõ rệt. Sản lượng ngô lúa đều tăng do năng suất và diện tích đều tăng. Nhà nào cũng có vườn rau, ruộng cá. Mỗi gia đình nuôi từ vài chục đến hơn trăm gà, vịt, ngan, ngỗng. Nhờ vậy tập quán mỗi năm hai lần mổ lợn vào tết tháng giêng và tết Slíp Slí (14/7 âm lịch) đã hình thành ở hầu hết các gia đình, vừa để dự trữ thức ăn hàng ngày, vừa chuẩn bị thức ăn lúc phải sơ tán vào rừng hoặc tiếp tế cho dân quân du kích. Từ Nà Nạc đến Nậm Nâu, Bản Quản, Bản Cẩu, Phiêng Pục ... nông dân ra sức khai phá thêm đất đai ở các sườn đồi, ven suối để trồng ngô, khoai, sắn, đỗ ... Góp phần làm tăng sản lượng lương thực, thực phẩm, đời sống nhân dân được cải thiện.

Cùng với việc phát triển sản xuất, công tác bình dân học vụ được xúc tiến mạnh mẽ. Từ trẻ em, thanh niên, phụ nữ đến các cụ già đều hăng hái tham gia đi học. Các lớp bình dân học vụ được mở ra ở khắp nơi, nhất là ở các bản đông dân cư như Bản Quán, Bản Cáo, Nậm Nầu. Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhân dân xã Hương Nê đã thực hiện theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Những người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ ... Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ chưa biết thì con bảo. Các lớp học nhỏ lẻ, phân tán được mở ra ở các bản, ngay trong các nhà hoặc ngoài sân phơi thóc, dùng tem, nong, tường nhà làm bảng. Phong trào thi đua đi học diễn ra đông vui, có lớp học còn dạy hát cho nhau hoặc là nơi phổ biến chủ trương, chính sách, vận động thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến. Nhằm động viên những người tích cực học tập và nhắc nhở những người lười học, Ban bình dân học vụ kết hợp với chính quyền tổ chức kiểm tra trực tiếp bằng cách: Đến ngày chợ Lũng Ngù, lối vào chợ được chia làm 2 cổng. Một cổng nhỏ dành cho người mù chữ đi qua, cổng lớn dành cho người biết chữ đi qua. Đây cũng là một hình thức kiểm tra, động viên nhắc nhở kịp thời việc đi học xóa mù chữ ... Trong phong trào bình dân học vụ, xã Hương Nê là một trong hai xã dẫn đầu toàn huyện Ngân Sơn, được biểu dương khen thưởng vì hàng trăm người đã được xóa nạn mù chữ chỉ trong vòng mấy tháng.

Những việc làm trên đây cùng với sự hoạt động tích cực của chính quyền lâm thời xã và các Hội đoàn thể, bước đầu đã

đem lại những quyền lợi về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội cho nhân dân, củng cố thêm niềm tin vào cách mạng, vào Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, càng quyết tâm xây dựng và bảo vệ chính quyền của nhân dân Hương Nê.

Để đảm bảo nhu cầu chi tiêu của Nhà nước, khắc phục khó khăn, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã đã kêu gọi mọi người tự nguyện đóng góp tiền của để xây dựng nước nhà. Ngày 4-9-1945, Chính phủ đã ban hành sắc lệnh về quỹ độc lập và "Tuần lễ vàng" để động viên tinh thần đóng góp của nhân dân.

Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng nhân dân xã Hương Nê với lòng yêu nước và nhiệt tình cách mạng đã động viên nhau và vận động những gia đình khá giả ủng hộ "Quỹ độc lập", hàng tấn thóc và hơn chục con trâu cho "tuần lễ vàng" và "quỹ độc lập".

Ngày 23-9-1945, được sự hỗ trợ của quân Anh, thực dân Pháp đã gây hấn ở Nam Bộ. Ngày 19-12-1946 chúng đã gửi tối hậu thư bắt ta đầu hàng, nhưng Chính phủ và nhân dân ta đã không chịu khuất phục. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã bắt đầu. Ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến": Hỡi đồng bào toàn quốc ... Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ ... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ ... ai không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân, cứu nước ...".

Sau khi đoàn đại biểu huyện Ngân Sơn đi thị xã Bắc Kạn dự mít tinh hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng

chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về, đã phát động nhân dân trong toàn huyện học tập lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch. Xã Hương Nê đã tổ chức mít tinh với sự tham gia của đông đảo đồng bào các dân tộc trong xã, nhất là thanh niên, phụ nữ và du kích với khí thế sẵn sàng tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Dân quân, du kích xã Hương Nê lúc này không chỉ làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, mà còn gánh vác thêm nhiệm vụ liên lạc, vận tải, tiếp tế cho dân công và dân quân tự vệ tập trung của huyện. Trên các đỉnh núi cao, những vị trí hiểm yếu đều lập các trạm gác của dân quân du kích. Xã Hương Nê đã lập 4 trạm gác ở: Phja Pút, Nà Nạc, Phja Kéo Cáy Phiêng Pục, Phja Kéo Cạ Bản Quản với trạm gác chính ở Pù Kéo Chính.

Vũ khí lúc này rất thô sơ, chỉ có súng kíp, súng hoá mai, giáo, mác, gậy gộc tự chế, tự làm, tự trang bị. Ngày 13-3-1947, huyện đội Ngân Sơn được thành lập. Huyện chỉ thị mỗi xã thành lập một trung đội du kích. Trung đội du kích của xã Hương Nê nhanh chóng được thành lập gồm những công dân khoẻ mạnh từ 18 đến 45 tuổi do ông Hoàng Văn Quân làm chỉ huy. Xã Hương Nê thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, du kích và đảm bảo đời sống kinh tế của nhân dân, theo yêu cầu của cấp trên. Các đoàn thể tích cực vận động nhân dân đoàn kết, bình tĩnh, chủ động sản xuất, giữ vững cuộc sống bình thường, sẵn sàng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có lệnh huy động. Xã đã thành lập quỹ "nghĩa thương" để giúp nhau khi gặp khó khăn. Các gia đình đã xây dựng lán, trại ở trong

rừng. Tích trữ lương thực, thực phẩm, nhất là muối ăn. Xã có kho lương thực để sẵn sàng nuôi bộ đội, và cán bộ đến xã công tác. Thực hiện chủ trương "tiêu thổ kháng chiến". Gia đình nào cũng chuẩn bị sẵn nơi sơ tán ở trong rừng, ven suối để có thể vừa sơ tán vừa sản xuất và phục vụ chiến đấu. Sẵn sàng biến làng bản thành "vườn không nhà trống" khi địch đến. Toàn dân triệt để thực hiện phòng gian bảo mật với khẩu hiệu "ba không" (không biết, không nghe, không thấy).

Tuy ở xa châu ly, xa đường quốc lộ, xa những địa điểm có thể xảy ra chiến sự, nhưng chính quyền lâm thời đã lãnh đạo, vận động nhân dân các dân tộc xã Hương Nê thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và nghĩa vụ, sẵn sàng tham gia vào công cuộc kháng chiến khi cần thiết, để bảo vệ quê hương làng bản, bảo vệ chính quyền và thành quả của Cách mạng.

Việt Bắc là vị trí chiến lược hiểm yếu đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công. Bước vào kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Việt Bắc vẫn là vị trí chiến lược quan trọng, do vậy Đảng và Chính phủ đã chọn ba tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn làm "Thủ đô kháng chiến", là trung tâm đầu não chỉ huy và lãnh đạo kháng chiến. Hai huyện Chợ Đồn và Định Hóa đã được chọn làm khu ATK (An toàn khu), là nơi Trung ương Đảng, Bác hồ và Chính phủ làm việc, chỉ đạo mọi hoạt động của cuộc kháng chiến. Huyện Ngân Sơn là cầu nối giữa Cao Bằng và Bắc Kạn qua đường quốc lộ số 3, là tuyến đường tiếp nhận sự giúp đỡ mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa qua Trung Quốc vào Việt Nam. Biết vị trí chiến lược của Việt Bắc nói chung,

Bắc Kạn và huyện Ngân Sơn nói riêng, nên từ ngày 7-10 đến 22-12-1947 tại trung du Bắc Bộ, quân Pháp tập trung hơn 12.000 lính, 800 xe cơ giới, 40 máy bay, hàng trăm khẩu pháo ... do tướng Xa lăng trực tiếp chỉ huy, tạo thế gọng kìm đánh lên Việt Bắc bằng cả đường bộ, đường thủy và đường không. Tại tỉnh Bắc Kạn, sáng ngày 7-10-1947, hơn 1200 lính dù thiện chiến của Pháp đã nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ mới, Chợ Đồn hòng "bắt gọn chính phủ kháng chiến". Cùng thời điểm đó, quân Pháp từ Lạng Sơn theo quốc lộ số 4 di chuyển sang Cao Bằng. 3 giờ chiều ngày 16-10-1947, 300 xe vận tải chở đầy lính Pháp từ thị xã Cao Bằng hùng hổ kéo xuống Ngân Sơn. Khi đến Bằng Khẩu, du kích của ta đã chặn đánh. Do quá chênh lệch về lực lượng, 3 chiến sĩ du kích của ta đã anh dũng hy sinh. Lúc này, quân Pháp từ thị xã Bắc Kạn cũng theo đường quốc lộ 3 kéo lên, hợp điểm với quân Pháp từ Cao Bằng xuống tại Nà Phặc, sau đó chúng đóng đồn ở Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Khẩu. Huyện Ngân Sơn nói chung và xã Hương Nê nói riêng, từ cuối tháng 10-1947 đã thực sự trở thành trận địa trực tiếp kháng chiến chống Pháp.

Do gặp khó khăn về tiếp tế, không thuộc địa hình, quân Pháp phải đóng trong các vị trí cố thủ, chỉ dám đi càn quét ở xung quanh đồn bốt trong phạm vi một vài cây số. Chúng dựa vào những tên phản động ở địa phương để gom dân, thành lập các làng đặt dưới sự kiểm soát của chúng. Ở châu Ngân Sơn, quân Pháp bước đầu đã tạo dựng bộ máy tề nguỵ do những tên phản động làm phó lý, chánh tổng, bang trưởng. Chúng dùng nhiều thủ đoạn lừa bịp để mua chuộc nhân dân. Mặt khác chúng mở những cuộc càn quét vào các

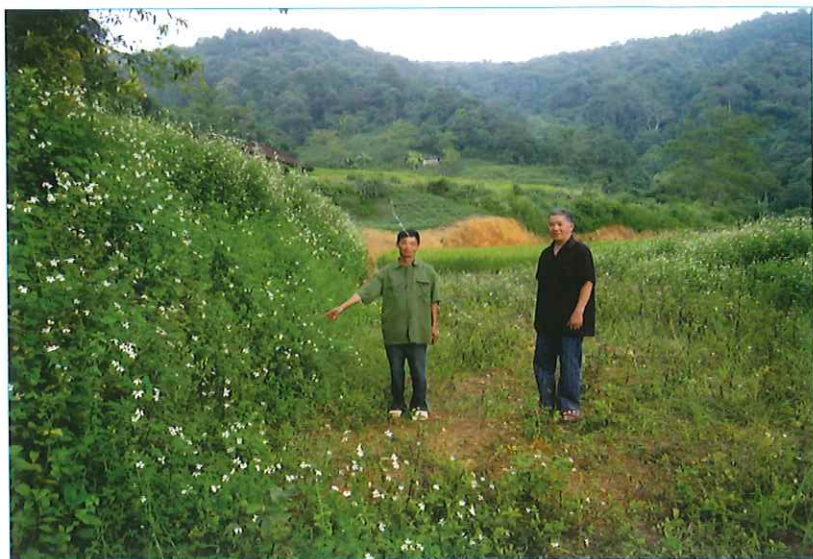
bắn, đốt phá nhà cửa, bắn giết trâu bò nhằm phá hoại kinh tế, uy hiếp tinh thần của bà con các dân tộc.

Để thực hiện nhiệm vụ phá tan cuộc tấn công mùa đông của thực dân Pháp theo "Chỉ thị cần kíp" của Ban thường vụ Trung ương Đảng, cùng những chủ trương, biện pháp chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Bắc Kạn, Châu uỷ Ngân Sơn, nhân dân các dân tộc xã Hương Nê đã triệt để thực hiện sơ tán "vườn không nhà trống", đồng thời tổ chức lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đề cao tinh thần cảnh giác.

Do xã Hương Nê có điều kiện thuận tiện về địa lý, có nguồn lương thực, thực phẩm dồi dào, lại tiếp giáp với vùng rừng rậm phía Tây nam huyện Na Rì và Đông Bắc huyện Bạch Thông, có đường tắt ra Đèo Giàng, thuận tiện cho việc mai phục tổ chức du kích chiến. Cuối năm 1947, các cơ quan và lực lượng du kích tập trung của huyện Ngân Sơn sơ tán về xã Hương Nê. Xã Hương Nê trở thành vị trí quan trọng trong chỉ đạo kháng chiến của huyện. Do bị quân Pháp chiếm đóng, các chợ Nà Phặc, Bó Lài, Bằng Khẩu không thể họp. Xã Hương Nê đã thành lập chợ Lũng Ngù cho nhân dân trong xã và các xã bạn đến mua bán, trao đổi nông sản và các nhu yếu phẩm. Đây là sự chỉ đạo sáng suốt của chính quyền lâm thời xã Hương Nê trong việc đảm bảo đời sống sinh hoạt cho nhân dân trong xã, đồng thời giảm bớt khó khăn, đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm cho các cơ quan và đơn vị vũ trang của huyện sơ tán tại Hương Nê. Ngoài việc hội họp,

lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến của các cơ quan huyện, xã Hương Nê còn là nơi tập trung huấn luyện của lực lượng vũ trang huyện Ngân Sơn. Vì vậy, xã Hương Nê là nơi bị quân Pháp và bọn tay sai luôn dòm ngó theo dõi.

Từ tháng 12-1947 sang đầu năm 1948, ở Châu Ngân Sơn, quân Pháp còn duy trì và củng cố 3 vị trí chiếm đóng là Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Khẩu. Tại mỗi cứ điểm này chúng có từ 200 đến 500 quân chính quy. Ngoài ra chúng còn có 200 nguy binh được tuyển mộ từ thanh niên địa phương với đủ hạng người xấu. Chúng trang bị hơn 200 súng các loại cho bọn phản động. Cho rở nhà dân sơ tán để lấy vật liệu xây dựng đồn bốt, trại lính. Sau khi củng cố lực lượng, quân Pháp ở Ngân Sơn bắt đầu thực hiện chiến thuật "Vết dầu loang". Từ các cứ điểm chiếm đóng, chúng càn quét ra các vùng xung quanh, nhằm mở rộng phạm vi kiểm soát, điều võ dương oai, dọa đốt sạch rừng để bắt Việt Minh. Chúng cũng thực hiện âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Trong các cuộc càn quét, chúng cho binh lính và bọn tay sai vừa thực hiện "tam quang" (đốt sạch, giết sạch, phá sạch) vừa tha hồ cướp bóc thóc lúa, của cải, bắn giết trâu bò ... để bù đắp cho việc thiếu lương thực, thực phẩm của chúng. Chúng kích động hằn thù dân tộc với khẩu hiệu "Đánh Tày lấy ruộng". Chúng kiểm soát chặt chẽ và để chủ muối bán cho dân với giá "cắt cổ". Trong vùng địch kiểm soát, chúng mua chuộc dân bằng thủ đoạn chia lại ruộng đất cho dân cày cấy. Tuyên truyền cho cái gọi là "thành lập liên bang Tày Nùng" ... mặt khác chúng ra tay đàn áp, bắt bớ,



Khau Mạ nơi họp Huyện ủy Ngân Sơn lần đầu tiên



Đồng Tao nơi sơ tán của các cơ quan huyện Ngân Sơn thời kỳ kháng chiến chống Pháp



Lũng Ngủ nơi thành lập chợ thời kháng chiến chống



Nà Thôm - Bản Cẩu địa danh lịch sử

không chế nhân dân. Ngày được ở nhà, đêm phải đến ngủ ở gần đồn địch. Kiểm soát bắt ngờ, nhà nào thiếu người là bị nghi oan, đánh đập. Chúng bắt dân đi phu làm sân bay Bắc Kạn, đi xây dựng đồn bốt tận Ngân Sơn, Chợ Rã. Một số người đi phu đã bị quân Pháp giết hại.

Du kích xã Hương Nê và Lãng Ngâm đã có lực lượng tập trung, sẵn sàng cho việc phục kích đánh địch từ Đèo Giàng đến Bó Lếch. Nhằm tăng cường lực lượng tiêu diệt địch ở những nơi chúng chiếm đóng. Cuối tháng 10 Đại đội độc lập 903 do đồng chí Mạc Quang Tinh làm Đại đội trưởng, đồng chí Đặng Vũ Hiệp làm chính trị viên lên hoạt động ở huyện Ngân Sơn. Đại đội 903 không chỉ làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, mà còn tích cực tham gia huấn luyện quân sự cho các trung đội du kích tập trung của huyện. Xã Hương Nê trực tiếp đón nhận và nuôi dưỡng đại đội trợ chiến của Tiểu đoàn 55. Đại đội trợ chiến do đồng chí Đỗ Hạp làm quyền Đại đội trưởng. Đây là một đại đội hỏa lực có tổ chức trang bị tương đối mạnh. Đại đội có 3 trung đội gồm 2 trung đội địa lôi - Badôka, một trung đội đại liên và một tiểu đội súng cối 60 ly. Đại đội đóng quân ở Đông Tao Eng xã Hương Nê, đơn vị bộ đội địa phương do Đại đội trưởng Hoàng Chu chỉ huy cũng đóng quân tại Hương Nê. Các đơn vị bộ đội vừa tích cực "luyện quân lập công" vừa giúp đỡ huấn luyện du kích và làm tốt công tác dân vận. Bộ đội được nhân dân tin yêu, tận tình giúp đỡ, đùm bọc, cung cấp lương thực, thực phẩm. Mỗi nhà dân nhận đỡ đầu nuôi dưỡng một

chiến sĩ. Các mẹ, các chị phụ nữ nhận vá may quần áo cho bộ đội. Tết Nguyên Đán năm 1948, sau khi đi phục kích ở Nà Phặc trở về, nhân dân thôn Bản Cẩu đã giúp đỡ, tổ chức cho Đại đội trợ chiến ăn tết ở nhà ông Hoàng Văn Ứng.

Tháng 12-1947, du kích Hương Nê và Lãng Ngâm phối hợp với các đơn vị của Trung đoàn 72 chủ động phục kích, tiến công các đoàn xe của quân Pháp di chuyển từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn. Bộ đội và du kích đã tiêu diệt hàng trăm tên địch, phá hỏng hơn 20 xe cơ giới tại các địa điểm gần Nà Phặc, Đèo Giàng. Diễn hình là trận phục kích địch ở Đèo Giàng, lực lượng của ta đã tiêu diệt hơn 60 tên địch, trong đó có hai tên Trung úy Pháp, phá hỏng và đốt cháy 17 xe tải, thu 2 triệu đồng Đông Dương cùng nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Với chiến công vang dội này, Đèo Giàng trở thành địa danh lịch sử gắn liền với những chiến công oanh liệt của quân dân ta trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947. Là niềm tự hào của lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn nói chung và du kích xã Hương Nê nói riêng.

Sau những thất bại liên tiếp trên quốc lộ số 3 từ Bắc Kạn đến Cao Bằng, quân Pháp co cụm lại ở ba vị trí: Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Khẩu, vừa nhằm khống chế tuyến giao thông huyết mạch này, vừa lần ra càn quét lùng sục các cơ quan và lực lượng vũ trang của ta trong huyện Ngân Sơn. Mùa hè năm 1948, nhờ có bọn tay sai dẫn đường, quân Pháp từ Ngân Sơn qua Thuần Mang càn quét xuống Hương Nê

hòng tìm diệt các cơ quan của huyện Ngân Sơn đã sơ tán về đây. Do nắm bắt được âm mưu của địch, các cơ quan huyện và nhân dân đã sơ tán xa hơn về phía Na Rì, làm cho âm mưu càn quét của địch bị thất bại. Vì không truy tìm được các cơ quan huyện, chúng đốt phá Bản Quán, Bản Cẩu, Phiêng Pục, bắn giết trâu bò, bắt lợn gà. Nay dấu vết nhà cháy do giặc Pháp đốt vẫn còn thấy rõ ở Phiêng Pục, Bản Cẩu. Ra đến Nặm Nầu chúng đã bắn chết bà Lý Thị Độ ngay trên bờ ruộng. Bắt đi 3 người là các ông Lăng Văn Slâng ở bản Phiêng Pục, ông Trương Văn Coóng ở Nà Nạc và ông Sầm Văn Ứng ở Nặm Nầu. Sau một tháng, ông Slâng trốn thoát trở về. Ông Trương Văn Coóng bị giam cầm cho đến khi quân Pháp rút khỏi Ngân Sơn mới về được. Ông Sầm Văn Ứng đã bị giết. Tuy bị quân địch càn quét, khủng bố dã man, nhưng lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc xã Hương Nê vẫn giữ vững niềm tin vào công cuộc kháng chiến, nuôi dưỡng và bảo vệ an toàn cho các cơ quan của huyện đóng tại địa phương. Địch rút, nhân dân lại trở về xây dựng lại nhà cửa, đẩy mạnh sản xuất chăn nuôi, ổn định mọi mặt đời sống. Chợ Lũng Ngù lại họp, các cơ quan của huyện trở lại hoạt động bình thường ở Hương Nê.

Trước những âm mưu thâm độc, đàn áp dã man của quân Pháp và bọn phản động tay sai trên địa bàn huyện Ngân Sơn, giết hại một số cán bộ chủ chốt của huyện như: Đ/c Đồng Văn Thông - Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện. Đ/c Phan Văn Đồng - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Vân Tùng, Đ/c Điều Lộc - Bí thư

chi bộ xã Thượng Quan. Bắt trói anh Hồng Phong xẻ từng miếng thịt cho đến lúc chết. Ném cả gia đình ông Đình Văn Quang xuống hố sâu. Hàng chục người bị vớt xuống giếng chết thê thảm. Tại Nà Phặc chúng bắn chết một lúc 60 con trâu ... Tất cả những hành động đàn áp dã man của quân Pháp hòng ngăn cản phong trào Cách mạng, khuất phục tinh thần yêu nước của đồng bào các dân tộc huyện Ngân Sơn, nhưng chúng đã hoàn toàn thất bại. Đồng bào trong vùng địch tạm chiếm, tuy bị bắt đi phu phen lao công vất vả, hoặc bị giết hại, nhưng tất cả vẫn một lòng tin theo Đảng, ủng hộ kháng chiến. Đồng bào ở vùng tự do, kiên trì thực hiện vườn không nhà trống, giúp đỡ che chở cán bộ, hỗ trợ các lực lượng vũ trang luyện tập và chiến đấu. Những tấm gương chiến đấu kiên cường của cụ Nguyễn Công Thập ở Thượng Quan vừa vật lộn với địch, vừa la hét báo cho mọi người biết địch đến để chống lại chúng. Gương hy sinh anh dũng của cụ Hoàng Văn Páo, anh Hoàng Văn Lùng, chị Lâm Thị Điều ở xã Thuận Mang nhảy xuống thác chấp nhận hy sinh, chứ kiên quyết không dẫn đường, chỉ điểm cho địch bắt cán bộ. Cụ Triệu Văn Lân ở xã Thiều Quan dùng dao cắt cổ tự tử chứ không hàng giặc, đã khích lệ tinh thần kháng chiến chống Pháp của cán bộ và đồng bào xã Hương Nê.

Thời kỳ này, công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh. Cán bộ cấp trên phối hợp với cán bộ xã, đến từng bản để phổ biến các chính sách, thông báo tin tức nhất là những tin chiến thắng. Công tác bình dân học vụ được duy trì và phát triển. Xã Hương Nê đã tổ chức cấp giấy chứng nhận cho

những người thoát nạn mù chữ. Cuộc sống kháng chiến tuy thiếu thốn, đồng bào trong xã vẫn lạc quan tin tưởng, đồng cam cộng khổ, động viên nhau thực hiện mọi công tác kháng chiến. Đầu năm 1948, tại xã Hương Nê, để thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ của huyện Ngân Sơn với công cuộc kháng chiến, Huyện uỷ Ngân Sơn đã mở lớp huấn luyện cho các Bí thư Chi bộ trong huyện, nhằm quán triệt chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng, nắm vững các nhiệm vụ của huyện và xã. Nâng cao chất lượng đảng viên, nhất là các Đảng viên giữ vai trò chủ chốt trong chính quyền, đoàn thể và lực lượng vũ trang. Triển khai cuộc vận động "Thi đua phát triển Đảng viên". Mỗi đảng viên kèm cặp giúp đỡ 2 quần chúng tích cực, nhất là những quần chúng đang tham gia các công tác trong xã như chính quyền, đoàn thể, dân quân du kích. Ngày 16-8-1948, chi bộ xã Hương Nê đã kết nạp đồng chí Chu Thị Bằng là cán bộ phụ nữ xã, nâng số lượng đảng viên trong Chi bộ lên 4 đảng viên. Cán bộ, đảng viên trong Ủy ban kháng chiến, các đoàn thể đã quán triệt cuộc vận động "Chấn chỉnh cấp xã" và "Chuyển trọng tâm công tác xuống xã" do Liên khu uỷ phát động. Tuy không có thù lao và trình độ văn hoá hạn chế, nhưng cán bộ xã đều tận tụy công tác, luôn thể hiện rõ trách nhiệm và nhiệt tình trong công tác.

III. XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, THỰC HIỆN TỐT CÁC NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP GIAI ĐOẠN (1948 - 1954)

1. Xây dựng hậu phương vững chắc

Chiến dịch Thu Đông 1947 thắng lợi, quân dân ta đã bẻ gãy gọng kìm của quân Pháp đánh vào chiến khu Việt Bắc, công cuộc kháng chiến ngày càng phát triển mạnh mẽ. Để đối phó với mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, đề phòng bọn Việt gian phản động, do thám nắm tình hình mọi mặt, nhất là lực lượng vũ trang của ta. Chi bộ Hương Nê luôn giáo dục, nhắc nhở cán bộ và nhân dân về công tác phòng gian bảo mật, triệt để thực hiện khẩu hiệu "3 không" (Không biết, không nghe, không thấy).

Vận động nhân dân, du kích và những người khỏe tham gia công tác phá hoại giao thông trên quốc lộ 3 từ đỉnh Đèo Giàng đến Pù Cà, Bó Lếch vào ban đêm. Tổ chức các đội dân công tham gia vận chuyển lương thực, vũ khí cho bộ đội. Đặc biệt là dân công nữ tham gia vận chuyển lương thực từ Na Rì sang Ngân Sơn bằng gánh vác, đi bộ vượt rừng núi, đèo dốc, hăng hái hoàn thành nhiệm vụ, vượt kế hoạch trên giao.

Năm 1948, phụ nữ xã Hương Nê đã tích cực tham gia phong trào "Hũ gạo nuôi quân" do Huyện uỷ và Hội phụ nữ huyện phát động, phong trào "Hũ gạo nuôi quân" của huyện Ngân Sơn dẫn đầu toàn tỉnh Bắc Kạn, được Bác Hồ gửi thư khen. Với tinh thần "Tất cả vì kháng chiến thắng lợi", phong trào phụ nữ giúp đỡ bộ đội càng lên cao. Cũng như các xã

khác trong huyện, phụ nữ xã Hương Nê đã thành lập Hội mẹ chiến sĩ, nhận nuôi đỡ đầu một số chiến sĩ như Đại đội Chu. Ông Hoàng Chu sau này là Đại tá, đã đưa gia đình về sinh sống ở Nà Nạc, xã Hương Nê.

Sau những cuộc tàn sát của địch cuối năm 1947 và đầu năm 1948, 80% nhân dân phải di tản xa hơn vào các vùng rừng rậm giáp giới huyện Na Rì và huyện Bạch Thông. Tuy phải sơ tán, Chi bộ xã Hương Nê vẫn động viên nhân dân cấy cấy được hơn 100 bung ruộng ($1 \text{ bung} = 360\text{m}^2$). Huyện và các cơ quan đang sơ tán ở Hương Nê phải lùi sâu sang tận Khuổi Phầy, Khuổi Còi Eng, Khuổi Khoang thuộc huyện Na Rì và huyện Bạch Thông để tránh các cuộc lùng sục của địch.

Để chuẩn bị phục vụ những trận đánh lớn vào Thu Đông 1948. Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Ngân Sơn đã phát động phong trào đẩy mạnh sản xuất tiết kiệm, tận dụng đất đai, tích cực trồng thêm ngô, khoai, sắn, chăn nuôi để dự trữ lương thực, thực phẩm. Hương Nê và Thượng Quan là 2 xã ở vùng tự do, có diện tích cây lúa nhiều nhất huyện, nên huyện đã tập trung chỉ đạo 2 xã tăng cường chăm bón để có sản lượng thóc nhiều nhất cung cấp cho bộ đội. Năm 1951 số thóc thuế nông nghiệp của xã Hương Nê đã là 13 tấn.

Từ tháng 2-1948, bộ đội chủ lực và trung đội du kích tập trung của huyện về huấn luyện ở xã Hương Nê, Chi bộ vận động nhân dân tận tình giúp đỡ về lương thực, thực phẩm. Cùng với những trận đánh vào vị trí đóng quân của địch,

du kích Hương Nê và dân công còn tích cực phá hoại các tuyến giao thông chính, để chống các cuộc càn quét của chúng. Trên quốc lộ 3 và các đường địch hay xục xạo đều được gài mìn, đào hào, chặt cây ở Lũng Mẩn chặn đường, cản địch từ Đèo Giàng đến Nà Coóc, từ Bản Hứa đến Nà Nọi. Các trạm gác liên hoàn được du kích trực ngày đêm để theo dõi địch, kịp báo động để du kích đối phó và nhân dân di tản.

Từ đầu năm 1949, tương quan lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Ta chủ động tấn công địch, chủ động chuyển dần từ cầm cự sang tổng phản công theo tinh thần của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 họp tháng 1-1949 đề ra. Thực hiện chủ trương đó, Huyện uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo tăng cường khối đại đoàn kết, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến. Nhiệm vụ trước mắt giao cho Chi bộ và Uỷ ban kháng chiến hành chính các xã là: Tiến công địch về mọi mặt, phát triển chiến tranh du kích rộng rãi, bảo vệ nhân dân. Giữa năm 1949, trung đội du kích tập trung của huyện phối hợp với du kích của xã Cao Minh, Hương Nê thường xuyên phục kích địch trên đoạn đường quốc lộ 3 từ Nà Phặc đến Đèo Giàng. Nhiều cuộc càn quét của địch đã bị ta chặn đánh và đẩy lùi.

Trước những yêu cầu khẩn trương của công cuộc kháng chiến, củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang luôn là nhiệm vụ hàng đầu. Trung đội du kích xã Hương Nê được tăng cường về mọi mặt. Nhiều đoàn viên thanh niên được bổ sung vào dân quân. Vũ khí trang bị còn thô sơ và thiếu thốn, nay

đã được Huyện đội cung cấp một số súng trường, mìn, lựu đạn. Ủy ban kháng chiến hành chính xã quan tâm đảm bảo hậu cần. Một số đội viên cũng được bố trí thay phiên nhau về sản xuất với gia đình để tự túc một phần lương thực, thực phẩm. Trung đội du kích xã Hương Nê lúc này được huyện giao hai nhiệm vụ đặc biệt là: Tập trung lực lượng canh gác bảo vệ Trạm quân khí 52 ở Bó Lếch. Không kể ngày đêm, túc trực vận tải vũ khí, đạn dược vào kho ở hang đá Phặc Lồm. Du kích thay phiên nhau đi trực làm nhiệm vụ ở Bó Lếch mỗi đợt 2 tháng. Đồng thời nhân dân và du kích xã Hương Nê có nhiệm vụ đón tiếp, nuôi dưỡng, làm liên lạc dẫn đường cho Trung đội du kích và dân công huyện Na Rì đóng quân ở Hương Nê để ngày đêm đi phá đường, cản trở việc đi lại của ô tô quân Pháp trên đoạn đường từ Đèo Giàng đến Nà Phặc.

Thời kỳ này, công tác giao thông liên lạc trở nên quan trọng và cấp thiết. Các chiến sĩ giao thông có ngày phải đi 2 - 3 lần từ huyện xuống xã để kịp thời chuyển tải chỉ thị, công văn, tin chiến thắng đến các xã. Ông Dịch Văn Phương là chiến sĩ giao thông sau này đã tham gia làm cán bộ giao thông liên lạc của Trung ương.

Xã Hương Nê lúc này trở thành điểm chỉ đạo của huyện, mọi phong trào đều được chỉ đạo trực tiếp từ các cơ quan huyện, nên phát triển thuận lợi. Tiêu biểu nhất là phong trào bình dân học vụ. Xã Hương Nê đã có lớp vỡ lòng, trường tiểu học với hơn 30 học sinh. Trẻ em được cấp

sách tới trường, người ốm có trạm xá cấp phát thuốc. Các hủ tục mê tín dị đoan giảm nhiều. Sân bóng chuyền ở Đông Tao là nơi thường xuyên tập trung đông bộ đội, cán bộ huyện hoạt động thể thao, tạo nên không khí vui tươi cho cán bộ, bộ đội và nhân dân ở nơi sơ tán. Nhờ tích cực tăng gia sản xuất và đùm bọc nhau, nên đời sống của nhân dân trong xã ngày càng ổn định. Bộ đội và nhân dân, nhất là thanh niên tổ chức các đêm lửa trại liên hoan văn nghệ, làm cho tình quân dân thêm gắn bó.

Từ đầu năm 1949, âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" và "dùng người Việt trị người Việt" của thực dân Pháp cơ bản đã thất bại. Quân địch sợ hãi, hoảng loạn, chỉ còn cách rút chạy khỏi Bắc Kạn. Đúng như dự kiến của ta, sáng sớm ngày 9-8-1949, quân Pháp rút khỏi thị xã Bắc Kạn theo đường quốc lộ 3 lên Cao Bằng. Ngày 17-8-1949, bộ đội và dân quân ta truy kích địch ở Bằng Khẩu, tiêu diệt 50 tên địch, nhiều tên khác bị thương. Ta phá huỷ được 14 xe vận tải, làm hỏng 30 chiếc khác, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Lực lượng của ta bị thương vong 7 đồng chí. Đây là trận đánh cuối cùng giữa quân dân Bắc Kạn với binh lính Pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Chấm dứt gần 2 năm chiếm đóng của quân Pháp trên đất Bắc Kạn và Ngân Sơn.

Sau khi quân Pháp rút, Tỉnh uỷ Bắc Kạn, Huyện uỷ Ngân Sơn chỉ đạo tiếp quản các vị trí đóng quân của địch. Ngày 19-8-1949, nhân kỷ niệm ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính

huyện Ngân Sơn cùng hàng trăm người từ các xã về dự mít tinh, trong đó có cán bộ, dân quân và thanh niên xã Hương Nê. Ngày 25-8-1949, Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Bắc Kạn cũng đã long trọng tổ chức mít tinh mừng chiến thắng đón nhận thư khen của Bác Hồ gửi cho cán bộ và nhân dân tỉnh Bắc Kạn, là tỉnh đầu tiên trong cả nước được giải phóng khỏi ách chiếm đóng của quân Pháp.

Cùng với các xã trong toàn huyện Ngân Sơn, chi bộ và chính quyền cùng các đoàn thể xã Hương Nê đã họp bàn, tổ chức hướng dẫn nhân dân từ nơi sơ tán trở về làng bản, ổn định dần cuộc sống và sản xuất, khai phá đất đai hoang hoá. Tiếp tục củng cố lực lượng dân quân, vận động đồng bào các dân tộc trong xã đoàn kết thực hiện tốt đường lối kháng chiến và mọi nhiệm vụ được giao, góp phần làm cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Sau gần 2 năm chiếm đóng, quân Pháp đã để lại những hậu quả nặng nề. Hương Nê là xã không có chiến sự xảy ra trực tiếp, nhưng qua cuộc tàn sát của địch vào xã đầu năm 1948, hàng chục ngôi nhà bị đốt cháy bọn giặc cướp đi hàng trăm gánh thóc và hàng chục con trâu, bò, một người bị bắn chết. Do phải sơ tán lâu, nên đồng ruộng không cấy hết, cấy xuống cũng không chăm sóc được, nên thu hoạch thấp, dẫn tới thiếu đói. Nạn thiếu muối, thiếu cơm, thiếu thuốc chữa bệnh diễn ra khắp nơi, nhất là các thôn đồng bào Dao ở vùng cao. Đồng bào phải ăn củ mài, củ bầu, cây đao, lán hồi qua bữa. Hàng hoá cần dùng hàng ngày rất hiếm, nên giá đắt đỏ,

người nghèo không sao mua nổi các vật dụng cần thiết như: Chăn, chiếu, muối, dầu, bát đĩa. Vì vậy hai nhiệm vụ quan trọng hàng đầu sau khi địch rút là: củng cố chính quyền, giữ vững an ninh trật tự, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, đã được Tỉnh uỷ Bắc Kạn quán triệt trong Chỉ thị số 46/TU-BK "Về việc Đảng bộ Bắc Kạn quán triệt gấp rút thực hiện ngay sau khi địch rút lui khỏi thị xã Bắc Kạn", Huyện uỷ Ngân Sơn kịp thời triển khai chỉ thị của Tỉnh uỷ tới chi bộ và Uỷ ban kháng chiến hành chính các xã. Chi bộ và chính quyền xã Hương Nê đã nghiêm chỉnh thực hiện chỉ thị, chủ trương của tỉnh và huyện.

Hội đồng nhân dân xã được bầu lại, chính quyền và các đoàn thể được củng cố. Chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập, rèn luyện, phấn đấu theo cuộc vận động "Chi bộ tự động công tác" của Tỉnh uỷ. Sau quá trình theo dõi, bồi dưỡng những cán bộ tích cực và quần chúng tiên tiến, năm 1949 chi bộ đã kết nạp được 5 đảng viên mới, nâng số lượng đảng viên trong chi bộ lên 9 đồng chí. Chi bộ đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, rèn luyện đảng viên ngay trong công tác được giao. Từ cuối năm 1949 và cả năm 1950, các cán bộ Hội đồng nhân dân và Uỷ ban kháng chiến hành chính xã đã lần lượt tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực công tác do huyện mở.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp, ngày 4-11-1949 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh 127/SL hợp nhất liên khu I và liên khu X thành

liên khu Việt Bắc. Trên mặt trận quân sự, bộ đội ta cùng với dân quân du kích liên tiếp tấn công địch trên quy mô chiến dịch và đánh địch trong vùng hậu cứ của chúng, tiêu diệt bọn tề ngụy với những thắng lợi liên tiếp. Do vậy, khôi phục và phát triển kinh tế sau khi địch rút, phải nhằm đạt hai yêu cầu: Một mặt trực tiếp chăm lo cải thiện đời sống cho nhân dân, mặt khác phải làm nhiệm vụ hậu phương đối với tiền tuyến. Hội nghị quân dân chính huyện Ngân Sơn đã họp trong ba ngày 15, 16, 17-11-1949 đề nghị Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bắc Kạn giải quyết việc thiếu muối trên địa bàn huyện Ngân Sơn, cho những hộ khó khăn được vay vốn tín dụng. Tổ tín dụng xã Hương Nê được thành lập do ông Hoàng Văn Ứng làm tổ trưởng. Chính quyền xã tổ chức họp công, đổi công để làm nhanh mùa vụ. Đồng thời vận động nhân dân tiết kiệm để ủng hộ kháng chiến.

Đầu năm 1950, Huyện ủy Ngân Sơn đề ra những mục tiêu công tác cụ thể hơn cho chi bộ và chính quyền các xã: Trong nông nghiệp chú ý khôi phục ruộng bỏ hoang, khuyến khích nuôi gà, lợn, trâu, ngựa để cải thiện đời sống nhân dân và tăng sức sản xuất. Đối với đồng bào Dao, Nùng ở vùng cao thì vận động trồng thêm ngô, khoai, sắn, bông ... tiếp tục phát triển giáo dục, đào tạo giáo viên. Ổn định giá cả hàng hoá trên thị trường.

Được sự hỗ trợ, giúp đỡ tận tình của các huyện trong tỉnh, nhất là hai huyện Na Rì, Chợ Đồn. Phong trào sản xuất của các xã trong huyện Ngân Sơn, trong đó có xã Hương Nê

đã phát triển tốt. Phong trào đổi công lan rộng, nhiều hộ đã dùng phân chuồng để bón ruộng, những cánh đồng đủ nước được cày cấy trở lại. Nhờ có hoạt động tín dụng, việc vay nặng lãi đã giảm, một số gia đình được vay tín dụng đưa vào chăn nuôi, tăng gia sản xuất, cuộc sống đã ổn định hơn. Những hủ tục và lối sống lạc hậu được bãi bỏ dần. Chuồng trại chăn nuôi di dời ra xa nhà để tránh dịch bệnh. Chị em phụ nữ được làm chủ trong hôn nhân, không bị cha mẹ ép gả như trước kia. Phong trào bình dân học vụ ở Hương Nê được duy trì tốt. Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ lấy các lớp bình dân học vụ làm nơi tổ chức dạy múa, hát. Phong trào hát tập thể, học các bài then, Sli, lượn được phổ biến cùng với các bài: Tiến quân ca, Kết đoàn, Vì nhân dân quên mình ... được thanh thiếu niên hưởng ứng rộng rãi.

Hương Nê tuy đã được giải phóng như các xã khác trong huyện Ngân Sơn, nhưng máy bay địch vẫn hàng ngày bay qua, đe dọa oanh tạc dọc quốc lộ 3. Tình hình kháng chiến chống Pháp ngày một quyết liệt. Theo chỉ thị của cấp trên, chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Hương Nê tiếp tục duy trì và củng cố lực lượng dân quân du kích cả về số lượng và chất lượng. Bước đầu dân quân du kích được huấn luyện về chính trị và quân sự. Được tập huấn sử dụng một số vũ khí thông thường như súng trường, mìn, lựu đạn. Thực hiện sắc lệnh nghĩa vụ quân sự ngày 14-11-1949 của Chính phủ, xã Hương Nê đã huy động, chọn lựa những nam giới từ 18 đến 40 tuổi tham gia dân quân. Giao cho dân quân du kích có trách nhiệm bảo vệ tính

mệnh và tài sản cho nhân dân. Theo lệnh của cấp trên, đề phòng địch có thể tấn công trở lại, xã Hương Nê đã chuẩn bị khu vực sơ tán cho dân tại xã Lương Thượng, huyện Na Rì. Ban phụ trách tản cư được thành lập.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ tiếp tục thực hiện phong trào thi đua "Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng", đẩy mạnh phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Công tác phát triển Đảng được coi trọng, hướng vào những cán bộ tích cực trong chính quyền và các đoàn thể. Năm 1949 đã kết nạp các đồng chí: Hoàng Văn Thiện, Hoàng Văn Sạch, Vương Văn Thúng, Hoàng Văn Hồng, Hoàng Văn Quân. Ngày 2-5-1950, đã kết nạp các đồng chí : Địch Văn Phương, Triệu Hậu Hưng, Bàn Sinh Đường. Đồng chí Hoàng Văn Thìn đã kết nạp ở bộ đội chuyển về. Chi bộ Hương Nê lúc này đã có 18 đảng viên. Một đảng viên có khuyết điểm đã bị khai trừ.

2. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kháng chiến chống Pháp

Sau Hội nghị quân sự Liên khu đầu năm 1950, công tác củng cố lực lượng vũ trang ở huyện Ngân Sơn cũng như ở các xã được gấp rút tiến hành. Du kích Hương Nê đã tham gia lớp huấn luyện du kích của Huyện đội Ngân Sơn tổ chức tại xã Thượng Quan từ ngày 21-1 đến 22-2-1950 với nội dung nghiên cứu, thực tập kế hoạch tác chiến, xác định những nơi cần đặt trạm gác. Trên vách núi cao Phja Cùm ở xã Hương Nê, một khẩu hiệu lớn "Tích cực chuyển mạnh sang tổng phản công" được viết to bằng vôi trắng để nhắc nhở mọi người ra sức ủng hộ công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

huyện tích cực thi đua tăng gia sản xuất, tiết kiệm. Tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp, chi bộ Đảng xã Hương Nê đã tổ chức học tập các nội dung chính Đảng, chính huấn, tuyên truyền giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách kháng chiến của Đảng và Chính phủ cho tất cả cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã. Mỗi cán bộ đảng viên, trên cơ sở công tác và nhiệm vụ được giao, tự kiểm điểm liên hệ, tăng cường trách nhiệm, xây dựng tác phong quần chúng, sâu sát với nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ.

Chiến dịch biên giới thắng lợi, ta tiếp tục mở một số chiến dịch ở Trung Du, Đồng bằng và Tây Bắc ... Đường quốc lộ 3 lại trở thành con đường chiến lược, vận chuyển hàng viện trợ từ Trung Quốc và các nước XHCN anh em vào nước ta. Xe pháo, bộ đội, dân công ngày đêm tấp nập trên quốc lộ 3. Do vậy máy bay địch cũng tăng cường oanh tạc trên toàn tuyến cả về quy mô và cường độ. Máy bay địch bắn phá ngày đêm, nhất là các trọng điểm cầu đường xung yếu. Trên địa bàn huyện Ngân Sơn, đường và cầu từ đỉnh Đèo Giàng đến Nà Phặc thường xuyên bị ném bom, bắn phá. Đỉnh Đèo Giàng bị bom phá làm sứt lở nhiều lần. Cầu Nà Phặc bị bom đánh gãy 3 lần. Trận mưa lớn ngày 16-10-1950 đã làm thiệt hại hàng trăm hecta lúa và hoa màu, khoảng 30% sản lượng lúa ngô phía Nam huyện, trong đó có Hương Nê bị mất trắng. Mưa cũng làm hư hỏng mặt đường, gây lầy

lợi, ảnh hưởng lớn đến việc di chuyển của xe cộ, bộ đội, dân công. Mặc dù đang gặp nhiều khó khăn do thiên tai gây ra, cán bộ và nhân dân xã Hương Nê vẫn tích cực đi dân công sửa chữa cầu đường.

Tại cơ quan văn phòng Tỉnh uỷ sơ tán ở thôn Khuổi Lừa, xã Phương Linh huyện Bạch Thông, Bác Hồ đã đến thăm, thông báo tin chiến thắng ở các mặt trận. Bác đã huấn thị về nhiệm vụ kháng chiến và nhấn mạnh nhiệm vụ của Đảng bộ và quân dân Bắc Kạn trong việc đảm bảo cầu đường, để giao thông không bị cản trở. Sau đó, Tỉnh uỷ Bắc Kạn đã phát động "Chiến dịch cầu đường lần thứ hai". Mọi lực lượng đều được huy động. Dân công xã Hương Nê tích cực tham gia sửa chữa cầu đường ở Đèo Giàng, Lãng Ngâm, Nà Phặc. Thanh niên tham gia vào các Đội thanh niên xung phong bảo đảm giao thông. Một số người còn được cử đi tham gia làm đường trên quốc lộ 1B ở hai huyện Bình Gia, Võ Nhai tỉnh Lạng Sơn. Đồng chí Định Văn Chức cùng cán bộ đảng viên xã Hương Nê vừa tích cực vận động các gia đình có trâu khoẻ đem đi dân công, vừa gương mẫu tự nguyện đi dân công cùng nhân dân phục vụ việc sửa các cầu bị máy bay ném bom phá hỏng.

Sau khi Đảng đổi tên và ra hoạt động công khai, thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ III của Trung ương Đảng năm 1952, thực hiện chỉ đạo của Huyện uỷ Ngân Sơn về công tác chỉnh Đảng, Chi bộ xã Hương Nê đã tiến hành phê bình và tự phê bình, đấu tranh chống tư tưởng đế quốc,

phong kiến, nâng cao lập trường giai cấp vô sản, đã đem lại kết quả tốt. Chi bộ nhận ra chỗ yếu để phấn đấu. Đảng viên tự nâng cao ý thức của mình. Nên quần chúng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Lúc này công tác tuyên truyền về lịch sử Đảng cũng bước đầu được tiến hành, giúp quần chúng hiểu biết thêm về quá trình đấu tranh gian khổ và anh dũng của Đảng.

Để khắc phục hậu quả của thiên tai, địch hoạ, đáp ứng nhu cầu của tiền tuyến, đồng thời cải thiện đời sống cho nhân dân. Huyện uỷ Ngân Sơn đã đề ra những biện pháp tích cực, yêu cầu các xã đẩy mạnh phong trào sản xuất nông nghiệp. Chi bộ xã Hương Nê đã phân công các đảng viên bám thôn bản, vận động các hộ khá trong dân cho vay thóc giống, thóc ăn. Chỉ đạo việc cày cấy khẩn trương, kịp thời vụ. Tích cực thu dọn phân chuồng, làm phân xanh để bón ruộng. Vận động nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công làm thuỷ lợi, đào đắp mương phai đảm bảo đủ nước cho cây trồng. Xã huy động nhân lực làm được hai tuyến mương: Một tuyến từ Nà Đì đến Nà Lìn dài 2400m và tuyến khác từ Nà Lù đến dưới Bản Quán dài 900m.

Lần đầu tiên kỹ thuật canh tác mới được đưa vào sản xuất như: Cấy giống lúa mới Nam Ninh, cây sấu, bừa kỹ, cấy thẳng hàng, làm cỏ hai lần. Tiếp tục đẩy mạnh việc trồng ngô, khoai, sắn, đỗ, lạc, trồng bông dệt vải. Tổ chức giúp đỡ những gia đình neo đơn, gia đình có người đi bộ đội, dân công. Nhờ vậy năng suất và sản lượng lương thực tăng đáng

kể, Chi bộ và chính quyền xã đã tổ chức thí điểm thành lập các tổ đổi công để giúp nhau giải quyết nhanh mùa vụ.

Ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, coi đó vừa là nghĩa vụ vừa là quyền lợi của nông dân đối với kháng chiến kiến quốc. Thông qua các buổi học tập về chính sách thuế nông nghiệp, chi bộ tuyên truyền vận động nhân dân thi đua đóng thuế nông nghiệp để nuôi quân và kiến thiết các công trình đường sá, trường học... năm nào xã Hương Nê cũng vượt chỉ tiêu đóng thuế nông nghiệp với trên 13 tấn thóc. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Phong trào bình dân học vụ ngày càng phát triển, số người thoát nạn mù chữ tăng lên với hơn 100 người. Các lớp học phổ thông đã được thành lập ở Đông Slán với gần 20 học sinh lớp 1, lớp 2. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng, xây dựng nếp sống vệ sinh ở các bản đều thực hiện sôi nổi, không có dịch bệnh xảy ra đối với người và gia súc. Gia đình nào cũng thực hiện ăn chín, uống sôi.

Về công tác quân sự, Chi bộ luôn bám sát chỉ đạo Ban chỉ huy xã đội kiện toàn toàn trung đội du kích. Lực lượng dự bị được biên chế thành tiểu đội, các thôn bản có trách nhiệm quản lý quân dự bị là người của thôn bản mình. Lực lượng dự bị được xã đội huấn luyện cơ bản, có thể sẵn sàng tham gia chiến đấu khi cần thiết.

Lúc này trên địa bàn huyện Ngân Sơn, một số tên phản động lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh đã nổi lên hoạt động. Bọn gián điệp, đặc vụ lén lút hoạt động, phá rối hậu phương của ta, xúi giục những phần tử xấu chống lại chính sách của

Đảng. Bọn phản động đã lôi kéo một số người xấu, lập nên những tổ chức phản động như "Thanh niên chống cộng", "Đảng Hoà bình", chúng đã vu khống, bôi nhọ cán bộ, gây nghi ngờ trong quần chúng. Hoạt động của bọn phản động phần nào cũng gây ra những ảnh hưởng xấu đối với công tác xây dựng hậu phương, ủng hộ tiền tuyến của đồng bào ta. Một số ít người nghe theo chúng, ngấm ngấm chống lại một số chính sách của Chính phủ ... Theo chỉ thị của cấp trên, Chi bộ đã chỉ đạo tổ chức các đợt học tập "Bảo mật quốc gia", triệt để thực hiện "3 không" trong giao tiếp ở mọi nơi.

Ngoài những người đã tham gia vào trung đội du kích của xã, những nam nữ thanh niên khoẻ mạnh đều sẵn sàng đi dân công phục vụ các chiến dịch ở Trung Du, Hoà Bình, Tây Bắc từ 45 đến 120 ngày. Đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ ... thanh niên xã Hương Nê đã tham gia vào đoàn dân công của huyện Ngân Sơn và tỉnh Bắc Kạn, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược từ Đèo Lũng Lô đến Phù Yên tỉnh Sơn La. Ở hậu phương, các mẹ, các chị đã nhận hàng tấn thóc về xay, giã thành gạo để vận chuyển đi chiến trường.

Cuối năm 1953 và đầu năm 1954, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ và chính quyền huyện, xã, đời sống của nhân dân các dân tộc xã Hương Nê đổi thay về nhiều mặt. Nhờ có chính sách tín dụng, tình trạng thiếu thóc giống, trâu cày, nông cụ được khắc phục. Các tổ đổi công, tổ nông hội hoạt động tốt, làm cho năng suất cây trồng, nhất là lúa, ngô đạt năng suất cao. Tổng sản lượng lương thực tăng lên, nạn đói

gần như chấm dứt. Ngoài thu hoạch lương thực, thực phẩm, đồng bào trong xã nhất là các thôn vùng cao đã tận thu nguồn lâm sản của địa phương như gỗ, trúc, sa nhân, vỏ đồ, các cây dược liệu bán lấy tiền. Các chợ xa, gần hoạt động trở lại, hàng hoá và giá cả ổn định nhờ có các cửa hàng mậu dịch. Trạm xá có thêm thuốc chữa bệnh. Ông Long Văn Ngôn ở thôn Nà Mò, xã Hương Nê được cử đi học lớp y tá của tỉnh ở Pác Kéo, xã Tú Trĩ, huyện Bạch Thông trở về phục vụ ở trạm xá xã. Trường phổ thông chuyển từ Lũng Ngù về Bản Quản, học sinh đi học được thuận tiện. Các nhà bị giặc đốt phá đã khôi phục lại hoàn toàn. Cuộc sống ở các làng bản từ Nà Nạc, Phiêng Pục, Bản Cẩu, Bản Quản, Nà Mò, Nặm Nầu đã bình yên trở lại.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ sau 9 năm đã chấm dứt. Cán bộ và nhân dân xã Hương Nê tổ chức mít tinh đón mừng chiến thắng vang dội của dân tộc. Các thôn bản nô nức ủng hộ gạo, trâu, lợn, gà để khao quân mừng chiến thắng. Những người con của Hương Nê đi dân công và TNXP đã trở về an toàn, dù phải đi bộ đường xa hàng trăm cây số, vất vả, gian khổ và bị máy bay địch bắn phá. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Hương Nê đã có 6 thanh niên ra tiền tuyến đánh giặc. Trong đó có đồng chí Hoàng Văn Thìn đi bộ đội từ 1945 đến 1951 trong đoàn quân Nam tiến, đồng chí đã trực tiếp chiến đấu ở Quảng Ngãi và được kết nạp Đảng trong quân đội. Ông Triệu Khi Tiến là người Dao đỏ đầu tiên của xã xung phong đi bộ đội. Trong kháng chiến

chống thực dân Pháp, xã Hương Nê đã có 04 liệt sĩ là Hoàng Văn Và, Dịch Văn Nhì, Lý Thị Đệ, Sầm Văn Ứng. Ở hậu phương, bà Lý Thị Đệ, ông Sầm Văn Ứng ở bản Nậm Nầu cũng bị giặc Pháp bắn chết. Đó là nỗi thương đau, nhưng cũng là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc xã Hương Nê đã góp máu xương cho kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Ngoài ra còn có 18 người được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương các loại.

Ngày 27-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết, hoà bình lập lại. Tuy chủ quyền độc lập của nước ta được thừa nhận, nhưng lãnh thổ chưa toàn vẹn. Đất nước vẫn bị chia cắt làm hai miền Nam Bắc ở vĩ tuyến 17. Đồng bào các dân tộc xã Hương Nê lại cùng với nhân dân các dân tộc huyện Ngân Sơn, cùng với tỉnh Bắc Kạn và cả nước, sẵn sàng bước sang một thời kỳ lịch sử mới - Thời kỳ xây dựng CNXH, chống Mỹ cứu nước, giành độc lập dân tộc và thống nhất nước nhà.

CHƯƠNG III

THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC: XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

Tháng 9-1954, Bộ chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về "Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng", trong đó nhấn mạnh vấn đề ra sức củng cố miền Bắc về mọi mặt, đẩy mạnh cuộc đấu

tranh chính trị của nhân dân miền Nam, củng cố hoà bình, thống nhất đất nước. Tuy nhiên, Hiệp định Giơ-ne-vơ đã không được thực hiện như cam kết. Mỹ tiến hành chiến tranh không chỉ ở miền Nam, mà còn tiến hành mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, với dã tâm muốn "đưa miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá". Chính vì vậy, cùng lúc miền Bắc nước ta đã phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược do Đảng đề ra: "Xây dựng CNXH và chống Mỹ cứu nước".

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn ngay từ đầu năm 1955 đã đề ra nhiệm vụ trước mắt cho toàn Đảng bộ là: Tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục xây dựng và phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng an ninh, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm để thực hiện thống nhất nước nhà. Quán triệt tinh thần chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng cũng như tỉnh Đảng bộ, Huyện uỷ Ngân Sơn đã yêu cầu Chi bộ các xã trong huyện động viên nhân dân thi đua lao động sản xuất xây dựng quê hương vững chắc, góp phần xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế, quốc phòng, chi viện sức người sức của cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Thực hiện cải cách dân chủ, khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế giai đoạn (1954 - 1960)

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, hoà bình lập lại, Chi bộ xã Hương Nê sau 6 năm thành lập đã có 18 đảng viên. Chi bộ đã quyết tâm lãnh đạo nhân dân Hương Nê bước

vào thời kỳ khôi phục kinh tế 1955 - 1957. Quá trình lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Hương Nê bước vào giai đoạn cách mạng mới, chi bộ nói chung và bản thân mỗi đảng viên trong chi bộ xã vừa trải qua một thời kỳ đầy khó khăn và thử thách trong hai cuộc vận động lớn là: Giảm tô, cải cách ruộng đất, truy tìm phản động. Do hoàn cảnh chính trị lúc bấy giờ, năng lực vận dụng chủ trương chính sách, các đội giảm tô nói chung cũng như đội giảm tô đợt 3 tại Hương Nê đã có những đánh giá phiến diện về phân loại thành phần giai cấp. Lúc đầu xã Hương Nê có 03 địa chủ, 05 phú nông, khi phúc tra lại đều được xóa bỏ. Một số cán bộ đảng viên hoạt động từ giai đoạn 1945 - 1948 đã bị quy sai thành phần, thậm chí bị coi là phản động. Bản thân đồng chí Dịch Văn Chúc là Bí thư chi bộ đầu tiên từ 1948, bị bắt giam 7 tháng tại trại giam Tuyên Quang. Ông Hoàng Văn Ứng nguyên là Trưởng ban Việt Minh lâm thời của xã bị quy là phản động, một vài cán bộ đảng viên khác bị bắt giam tại Khuổi Rờm thị xã Bắc Kạn gần một năm. Trong thời gian đồng chí Dịch Văn Chúc bị bắt giam, đồng chí Hoàng Văn Ân được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư tạm thời. Những sai lầm trong giảm tô và truy tìm phản động ở Hương Nê, đã để lại những hậu quả nặng nề về nhiều mặt: phong trào giảm sút nghiêm trọng, công tác xây dựng Đảng không được quan tâm...

Tháng 7 năm 1956, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết: "Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách

ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức". Tháng 11 năm 1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương: "Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt".

Thực hiện Nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng về công tác sửa sai, từ ngày 20 đến ngày 25-11-1956, Huyện uỷ Ngân Sơn tổ chức Hội nghị học tập chính sách sửa sai cho đội ngũ cán bộ trong toàn huyện, trong đó có Bí thư, Phó bí thư Chi bộ các xã. Hội nghị đã quán triệt chủ trương của Trung ương về sửa chữa sai lầm trong các cuộc vận động giảm tô, truy tìm phản động từ 1954 đến 1955. Tình hình của xã Hương Nê khá phức tạp như: quy sai thành phần, có đảng viên bị khai trừ đảng, cách chức cán bộ, thậm chí bị bắt giam. Hội nghị thống nhất xây dựng quyết tâm sửa sai, xây dựng kế hoạch và phân công cán bộ xuống trực tiếp phụ trách các xã thực hiện nhiệm vụ sửa sai.

Để thực hiện nhiệm vụ sửa sai, Huyện uỷ dự định tổ chức học tập cho cán bộ đảng viên cấp xã từ ngày 29-11 đến ngày 1-12-1956, nhưng khi triển khai đã nảy sinh nhiều vướng mắc. Bởi vì trước khi tổ chức sửa sai tình hình các xã trong huyện cũng như xã Hương Nê hết sức phức tạp. Những người bị đầu tố, xử lý oan sai trong 2 cuộc vận động giảm tô và truy tìm phản động trước đây tỏ thái độ phản ứng quyết liệt. Đa số cán bộ đảng viên "nằm im", số ít muốn xin ra khỏi Đảng. Theo lịch trình, cán bộ, đảng viên trong xã được thông báo chiều 28-11 tập trung, sáng 29-11 khai mạc Hội nghị. Nhưng xã Hương Nê đã

không tổ chức được hội nghị theo đúng lịch, chỉ bộ có 9 đảng viên, nhưng chỉ 5 đồng chí đến họp.

Để khắc phục tình hình trên, Huyện ủy đã cử các đoàn công tác xuống Hương Nê, kết hợp chặt chẽ với những cán bộ, đảng viên, chi ủy viên tích cực đến từng nhà gặp gỡ, động viên giải thích rõ mục đích yêu cầu của công tác sửa sai. Với tinh thần kiên trì vận động, giải thích, thuyết phục đội công tác của huyện cùng với chi bộ đã tổ chức được hội nghị cán bộ đảng viên xã Hương Nê để triển khai nhiệm vụ sửa sai. Đến ngày 23-12-1956, tức là chậm hơn với dự định ban đầu của huyện gần 1 tháng, nhiệm vụ sửa sai cũng đã được triển khai ở Hương Nê.

Sau khi triển khai nhiệm vụ sửa sai trong chi bộ, nhiệm vụ sửa sai tiếp tục được Huyện chỉ đạo triển khai đến các tổ chức quân - dân - chính trong xã, ngày 19-2-1957 xã Hương Nê đã hoàn thành việc triển khai mở rộng trong nhân dân. Ai cũng thấy rõ tính chất bức thiết của công tác sửa sai trong những việc đã làm qua 2 cuộc vận động giảm tô, truy tìm phản động. Trong quá trình học tập, các cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đã liên hệ với tình hình trong xã, kiểm điểm đánh giá mức độ oan sai, xác định lại thành phần và đề nghị trả lại tự do cho từng trường hợp.

Căn cứ vào ý kiến tổng hợp từ các hội nghị trong xã, đội chỉ đạo sửa sai cùng với chi bộ, chính quyền và các đoàn thể của xã Hương Nê đã rà soát, đề nghị hạ thành phần cho các gia đình bị quy sai thành phần và xử lý oan trước

đây. Kết quả là đề nghị của xã Hương Nê đã được huyện, tỉnh phê duyệt, chấp nhận. Những người bị oan sai như ông Hoàng Văn Ứng, Hoàng Văn Quán, đồng chí Địch Văn Chức và một số người khác lần lượt được trả tự do. Không khí sinh hoạt trong thôn bản phần nào có nặng nề, song dần dần cũng được hòa giải, cảm thông.

Song song với công tác sửa sai, Huyện ủy chỉ đạo tổ chức các Hội nghị chi bộ để từng bước củng cố tổ chức Đảng ở cơ sở. Tháng 11-1957, đồng chí Địch Văn Chức được khôi phục lại làm Bí thư chi bộ xã Hương Nê (do trước đó đồng chí Địch Văn Chức bị xử oan sai trong thời kỳ thực hiện cuộc vận động giảm tô và truy tìm phản động). Qua đó cũng cho thấy một tấm gương kiên trung với lý tưởng cách mạng của một đảng viên, một Bí thư chi bộ xã đã trải qua những thử thách khó khăn của cách mạng. Bộ máy chính quyền cũng được chi bộ tập trung củng cố, một số quần chúng tích cực được bổ sung vào chính quyền xã, các ban ngành và tổ chức quần chúng ở các xóm, bản dần hoạt động trở lại.

Kết quả đạt được trong công tác sửa sai là nhân tố quan trọng, giúp cho chi bộ và chính quyền xã cũng như nhân dân các dân tộc xã Hương Nê thêm tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN, bước đầu phát triển kinh tế văn hóa, hoàn thành cải cách dân chủ.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ mới, ngoài những thuận lợi như: Không khí hòa bình, tình

thần phần khởi tin tưởng vào khối đại đoàn kết toàn dân, cùng những kinh nghiệm đấu tranh mà Đảng và nhân dân ta vừa trải qua, nhưng chúng ta cũng gặp rất nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại nặng nề, nền kinh tế mới được khôi phục còn lạc hậu nghèo nàn, an ninh chính trị phức tạp. Trước yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã chỉ đạo các cấp Ủy Đảng trong tỉnh: Tiếp tục lãnh đạo hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, tích cực ủng hộ đồng bào miền Nam đấu tranh chống Mỹ Diệt, thực hiện thống nhất nước nhà.

2. Khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế

Nhân dân các dân tộc xã Hương Nê dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới với những thuận lợi như: Tình hình khôi phục sản xuất và xây dựng đời sống sau kháng chiến chống Pháp đã dần ổn định. Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể sau sửa sai đã được củng cố. Tuy nhiên đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vẫn còn khó khăn. Bước vào thời kỳ cải tạo XHCN, phát triển kinh tế văn hóa lại là một thách thức lớn trên nhiều phương diện: Từ tập quán sản xuất tiểu nông bước sang một loại hình sản xuất tập thể kế hoạch hóa. Trình độ học vấn và kỹ thuật sản xuất rất thấp, thói quen bảo thủ, sản xuất tự cấp tự túc ...

Từ xa xưa, trong quá trình sản xuất, nhân dân các dân tộc xã Hương Nê vốn đã có truyền thống giúp công (au lèng) đổi công để cùng nhau giải quyết nhanh gọn một công đoạn

trong sản xuất như cày bừa, cấy, gặt, làm nương phai ... Trên hình thức đổi công truyền thống, Huyện ủy Ngân Sơn đã chỉ đạo các xã thành lập tổ đổi công ở các thôn bản. Phong trào tổ đổi công đang phát triển mạnh, từ đổi công từng vụ đến đổi công thường xuyên. Nhưng do sai lầm của cuộc vận động giảm tô năm 1954 - 1955, phong trào tổ đổi công suy giảm. Sau sửa sai, phong trào tổ đổi công mới được củng cố trở lại. Đó là tiền đề để Chi bộ tổ chức vận động nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể.

Các tổ đổi công dần được khôi phục, nhất là ở các bản dân cư tập trung đông như Bản Quản, Bản Cẩu, Nà Nạc, Nặm Nầu. Gia đình cán bộ, đảng viên, đoàn viên và các hội viên đoàn thể gương mẫu vào các tổ đổi công. Nếu năm 1955 toàn xã chỉ còn 05 tổ đổi công, thì đến cuối năm 1957 đã có 21 tổ. Với trên 60% số hộ nông dân tham gia. Qua 3 năm khôi phục kinh tế, xã Hương Nê đã khai hoang phục hóa được hơn 15 ha đất ruộng và đất trồng hoa màu, huy động trên 1.000 ngày công đào đắp, sửa khe lạch, tạo ra hệ thống tưới tiêu thuận lợi cho các cánh đồng ở trung tâm như Bản Cẩu, Nà Càng, Bản Quản, Nặm Nầu, Nà Nạc với chiều dài gần 04 km. Cùng với cày sâu, bừa kỹ, ủ phân xanh, tận dụng phân chuồng, đã đưa năng suất lương thực, hoa màu lên cao. Nhờ có nguồn lương thực dồi dào, nên việc chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng phát triển ở các thôn bản. Cuối năm 1957, đàn trâu, ngựa của xã Hương Nê đã có 320 con. Gà, vịt, ngan, ngỗng có trên 5.000 con. Đặc biệt việc đào ao dự trữ nước kết hợp với thả cá phát triển khá mạnh

bên các ven suối đầu nguồn, như ven suối Nà Đĩ đã có gần chục ao lớn nhỏ. Đàn lợn cũng phát triển nhanh do duy trì được đàn lợn nái để tự túc lợn giống, những gia đình có kinh tế khá đều nuôi lợn nái và lợn thịt với hơn chục đầu lợn. Nhìn chung các gia đình đều tự túc được nguồn thực phẩm trong suốt năm.

Sau hai năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, phát triển văn hóa xã hội và thực hiện phong trào thi đua "sản xuất, tiết kiệm, cứu đói", chi bộ, chính quyền các đoàn thể và nhân dân xã Hương Nê đã thể hiện một quyết tâm cao làm thay đổi đời sống xã hội; Nổi bật là các bản Nậm Nầu, Bản Quản, Bản Cẩu. Các thôn vùng cao bước đầu đã có tiến bộ trong sản xuất, nhưng còn chậm. Năm 1957, toàn xã thu hoạch được 57 tấn lương thực. Nộp thuế nông nghiệp 18 tấn thóc.

Chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, vừa ra sức củng cố, giữ vững phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Từ năm 1958, xã đã có nhà trạm xá ở Bản Quản do ông Vũ Ngọc Quý là y sĩ của phòng y tế huyện Ngân Sơn cử xuống xây dựng cơ sở y tế đầu tiên. Phát huy thành tích lá cờ đầu của huyện Ngân Sơn về phong trào bình dân học vụ trong những năm kháng chiến chống Pháp. Đến nay phong trào đi học phổ thông của thanh thiếu niên và phong trào bỏ tục văn hóa cho người lớn tuổi ở Hương Nê vẫn phát triển mạnh. Năm học 1957 - 1958 các lớp học phổ thông chuyển ra Cốc Cam, Nậm Nầu để học sinh hai xã Hương Nê, Lãng Ngâm cùng học. Mặc dù trường lớp chỉ là nhà tranh, vách đất, bàn ghế làm bằng tre nứa, nhưng các thầy giáo hết sức

nhiệt tình. Có thầy dạy một ngày 2 - 3 lớp. Học sinh rất chăm chỉ học tập. Các thầy giáo dạy học ở Hương Nê thời kỳ này là: Nông Văn Mâu, Cao Sinh Phương, Hoàng Khải Sơn, Hứa Văn Thọ. Trong thời gian thầy Hoàng Văn Ân là Hiệu trưởng trường cấp I của xã được cử giữ chức Bí thư chi bộ xã Hương Nê, nên vừa phải lo việc trường, vừa lo hoàn thành trách nhiệm làm công tác lãnh đạo chung của cả xã đã để lại một tấm gương sáng về người giáo viên nhân dân vừa hồng vừa chuyên. So với trước đây, phong trào giáo dục ở xã Hương Nê đã phát triển vượt bậc. Trường học di chuyển địa điểm nhiều lần, mỗi lần di chuyển là một lần phải xây dựng lại trường lớp, nhưng chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đã vận động nhân dân nhiệt tình đóng góp công sức, vật liệu để xây dựng trường lớp vì tương lai của con em trong xã.

Cùng với phát triển sự nghiệp giáo dục, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng được đẩy mạnh, đi đầu là các thanh thiếu niên học sinh ở trường học, rồi lan truyền thành phong trào ở các thôn bản. Từ 1957 đã có Ban văn hóa thông tin xã. Ban văn hóa thông tin kết hợp với Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ xã tổ chức múa hát bằng hình thức đốt lửa trại trong các ngày lễ tết được đồng bào ở các thôn bản đón nhận. Các hoạt động y tế, chăm lo sức khỏe cho nhân dân đã được quan tâm. Vận động nhân dân đưa chuồng trại gia súc, gia cầm ra xa nhà. Tổ chức phun thuốc diệt muỗi, ăn chín, uống sôi, ngủ có màn dãn đã thành thói quen thường xuyên. Hầu hết các gia đình đã cùng nhau xây dựng hệ thống nước sạch lần từ núi xuống, chứa trong các bể

lắng. Nhờ ăn ở vệ sinh, hàng năm các thôn bản không có dịch bệnh lớn ở người, gia súc, gia cầm.

Có được kết quả ban đầu khá toàn diện trong những năm khôi phục và phát triển kinh tế ở Hương Nê, là do Huyện ủy Ngân Sơn đã chỉ đạo sâu sát, nắm chắc tình hình cơ sở, thường xuyên cử cán bộ xuống cùng chi bộ, chính quyền và các đoàn thể triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế. Chi bộ và chính quyền, đoàn thể trong xã đoàn kết, xác định cùng chung ý thức vượt qua khó khăn, đưa phong trào đi lên. Quyết tâm tháo gỡ, sửa chữa từng việc. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng và công tác tổ chức. Quyết tâm sửa đổi lề lối làm việc, chấn chỉnh tác phong lãnh đạo. Đề cao ý thức phê bình và tự phê bình. Đến cuối năm 1957, công tác kiện toàn, chỉnh đốn, xây dựng chi bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức đã căn bản hoàn thành tốt theo yêu cầu của Huyện ủy.

Qua 6 năm khôi phục và phát triển kinh tế, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Ngân Sơn, chi bộ xã Hương Nê đã căn bản thực hiện được nhiệm vụ chính trị của mình. Giữ vững ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, gương mẫu về mọi mặt, không bè phái, kèn cựa. Sẵn sàng đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Vượt qua những khó khăn, hạn chế, chi bộ đã sẵn sàng bước sang giai đoạn cải tạo XHCN đối với nông nghiệp và nông dân. Trước mắt là củng cố các tổ đội công đã có. Thí điểm một vài tổ đội công có chấm điểm. Do khả năng ghi chép hạn chế, nên công điểm được lưu giữ bằng thẻ làm từ tre, vầu. Có loại thẻ tương ứng 1 điểm, có loại thẻ

tương ứng 2 điểm ... Duy trì và củng cố các tổ đổi công là việc làm hết sức khó khăn. Chi ủy luôn chỉ đạo sát sao, cử một số đảng viên và cán bộ tích cực trực tiếp làm tổ trưởng tổ đổi công. Tuy quyết tâm thực hiện cải tạo XHCN đối với nông nghiệp và nông dân rất cao, nhưng chi bộ chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo nên hết sức lúng túng. Có lúc việc chỉ đạo chưa thống nhất, chưa đồng bộ, chưa phát huy được tinh thần tự giác, tự nguyện của nông dân, có vận động nhưng vẫn mang tính áp đặt một chiều. Khi vận động mới chỉ thấy những thuận lợi, mà chưa lường hết những khó khăn nảy sinh phải giải quyết, nên thiếu tính thuyết phục. Do chi bộ thực hiện tốt công tác lãnh đạo, cán bộ đảng viên gương mẫu đi đầu, nên phong trào tổ đổi công được duy trì và vươn lên xây dựng thành hợp tác xã nông nghiệp. Thời kỳ này vẫn còn những khó khăn song tình hình mọi mặt ở xã Hương Nê đã có những tiến bộ rõ rệt cả về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Đúng như nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 13 họp tháng 12-1957: Trái quả 3 năm, nhân dân miền Bắc đã ra sức khắc phục khó khăn, lao động sản xuất thu được những thắng lợi to lớn trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hóa, giảm bớt khó khăn, dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân ở đồng bằng và miền núi.

Tháng 4-1958, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra nghị quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Tháng 11-1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14 về nhiệm vụ phát triển

kinh tế xã hội 3 năm 1958 - 1960, còn gọi là kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế.

3. Xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp

Từ những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Ngân Sơn, chi bộ xã Hương Nê đã cử cán bộ đảng viên tham gia các lớp tập huấn của huyện, triển khai Nghị quyết 14. Trọng tâm là củng cố tổ đổi công, phấn đấu xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Để thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn 3 năm phát triển kinh tế 1958 - 1960, đòi hỏi chi bộ phải phấn đấu từng bước vươn lên mọi mặt. Nhiệm vụ hàng đầu là củng cố chi bộ về tổ chức, xây dựng tác phong gương mẫu "Đảng viên đi trước làng nước theo sau". Sau thời kỳ Đảng củng cố về tổ chức, năm 1959, chi bộ mới kết nạp đồng chí Hoàng Văn Thi. Phương châm chỉ đạo được quán triệt lúc này là "Vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu". Trong sản xuất tập trung xây dựng kinh tế tập thể, sẵn sàng chiến đấu và củng cố lực lượng dân quân tự vệ, vận động thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Tuy còn những khó khăn, lúng túng trong việc triển khai thực hiện, nhưng tổ đổi công đã phát triển khá đều ở các bản vùng thấp. Tổ đổi công ở các thôn vùng cao phát triển chậm và chưa vững chắc. Để có kinh nghiệm chỉ đạo phong trào hợp tác hóa trong toàn huyện, Huyện ủy huyện Ngân Sơn đã chọn thôn Bản Cày, Bản Hòa xã Cao Thành (nay thuộc thị trấn Nà Phặc) để xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp, phát triển từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã

bậc cao. Huyện ủy Ngân Sơn đã tổ chức cho chi bộ và chính quyền các xã trong huyện đến hợp tác xã Cao Thành tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã. Cuối tháng 12-1959, Huyện ủy Ngân Sơn chỉ đạo mở rộng phát triển hợp tác xã ra toàn huyện. Kết hợp vận động xây dựng hợp tác xã với hoàn thành cải cách dân chủ. chi bộ và chính quyền xã Hương Nê đã lần lượt tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập đường lối xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Sau quá trình tổ chức học tập, vận động, chi bộ và chính quyền xã đã quyết định lấy Bản Cẩu làm điểm chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của Hương Nê ngay từ cuối năm 1959, với 22 hộ và 164 khẩu. Dựa vào kinh nghiệm tổ chức, vận động thành lập HTX Bản Cẩu, chi bộ, chính quyền xã Hương Nê đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng HTX nông nghiệp ở tất cả các thôn vùng thấp.

Từ những cá nhân có thành tích trong phong trào vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp năm 1960, chi bộ đã kết nạp 4 đảng viên mới: Triệu Đức Thượng, Phương Thị Pính, Long Văn Đình, Sầm Văn Kén.

Những cuộc vận động xã viên nâng cao ý thức làm chủ tập thể, thi đua sản xuất được phát động. Khẩu hiệu "Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ" được tuyên truyền rộng rãi nhằm khích lệ xã viên góp công sức xây dựng hợp tác xã ngày một lớn mạnh. Tỉnh ủy Bắc Kạn, huyện ủy Ngân Sơn, Ban nông nghiệp tỉnh và Ty nông nghiệp vừa bám sát chỉ đạo việc xây dựng hợp tác xã, vừa triển khai tổ chức các lớp huấn luyện kỹ thuật như ngâm mạ "3 sôi 2 lạnh", cấy thẳng hàng, làm cỏ 2 lần, cày sâu, bừa kỹ, thay cày chia vôi bằng cày 51, thu

gom phân chuồng, tích cực làm phân xanh để bón ruộng. Đưa các giống lúa mới như Nam Ninh, Chân Châu lùn vào sản xuất thay cho các giống lúa cũ đã thoái hóa. Vận động các đoàn thể dân quân, thanh niên, phụ nữ học sinh phổ thông tham gia các phong trào "sạch làng tốt ruộng", làm phân xanh, bắt sâu ... tất cả những cố gắng trên đã làm cho phong trào sản xuất phát triển, năng suất lúa tăng lên, diện tích cấy lúa được tận dụng canh tác. Tích cực làm công tác thủy lợi, đảm bảo tưới tiêu cho các đồng chính ở Bản Cẩu, Bản Quẩn, Phiêng Pục, Nặm Nầu. Con mương chính từ Nà Đỉ đi Nà Lìn luôn được bảo trì, một hệ thống các phai mương phụ tỏa ra khắp các cánh đồng luôn được bảo vệ trông nom để vừa có nước cho lúa, vừa có nước đáp ứng yêu cầu nuôi cá ruộng ở các thửa ruộng 5%. Vụ mùa năm 1960, sản lượng đạt trên 300 tấn, năng suất trên 4 tấn/ha. Các loại hoa màu như ngô, sắn, khoai, đỗ các loại phát triển khá. Tình hình chăn nuôi ổn định, đàn trâu có hơn 500 con, đàn lợn có trên 1.000 con. Gà, vịt, ngan, ngỗng có số lượng hàng nghìn con. Hương Nê năm nào cũng nộp thuế nhanh gọn với chỉ tiêu hàng năm 18 tấn thóc, làm nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước đầy đủ, trung bình mỗi năm trên 2 tấn lợn hơi, hơn 1 tấn gà vịt.

Cùng với việc xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ và chính quyền xã Hương Nê còn tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng hợp tác xã tín dụng toàn xã. Trên cơ sở của tổ tín dụng đã có trước đó, nay vận động những gia đình có điều kiện góp cổ phần mỗi xuất 2,2 đồng

để làm quỹ hoạt động. Lúc đầu khá sôi nổi, nhưng vốn quỹ thu được quá ít và sử dụng điều hành quỹ kém hiệu quả, nên mai một dần.

Chi bộ tập trung củng cố về tổ chức, theo dõi giúp đỡ những người tích cực để kết nạp vào Đảng. Thời kỳ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ đã kết nạp được 48 đảng viên. Đồng thời quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đấu tranh phê và tự phê đối với những đảng viên có những biểu hiện thiếu gương mẫu. Gắn công tác xây dựng phát triển Đảng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Trung đội dân quân tự vệ luôn được củng cố, hàng năm tổ chức huấn luyện theo sự hướng dẫn của Huyện đội, được trang bị một số vũ khí bộ binh. Xã Hương Nê đã có 50 nam nữ thực hiện nghĩa vụ và tình nguyện đi bộ đội. Cùng với phong trào sản xuất phát triển, chi bộ quan tâm lãnh đạo phát triển công tác văn hóa, xã hội, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Nhờ có phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa phát triển trước đó, từ 1958 - 1960 phong trào đi học phổ thông phát triển mạnh. Xã mới chỉ có cấp I, những gia đình có điều kiện đã cho con em đi học cấp II ở Ngân Sơn, cấp III ở Bắc Kạn. Từ 1959, số học sinh là con em xã Hương Nê đã đi học chuyên nghiệp khá nhiều, đông nhất là ngành sư phạm cấp I. Nhiều người đã trở thành giáo viên cấp I, II, III đi dạy học ở các xã trong huyện. Có người đi dạy học ở các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng. Một số người trở thành cán bộ, giảng viên Đại học sư phạm Thái Nguyên: Triệu Văn Quỳnh, Hoàng Khải Loan, chuyên gia giáo dục tại nước Lào:

Địch Xuân Vọng, tiến sĩ y khoa: Hoàng Khải Lập, Hiệu trưởng trường Đại học y khoa Thái Nguyên ... Phong trào văn nghệ được duy trì trong trường học. Trạm xá của xã với kinh phí 150 đồng tiền thuốc mỗi năm do huyện cấp, bước đầu xử lý, chữa được các bệnh thông thường, vận động chị em đến sinh ở trạm xá, duy trì vệ sinh ở các thôn bản. Mỗi bản được cấp một tủ thuốc trị giá 5 đồng. Mỗi năm 1 - 2 lần có đội chiếu bóng đến xã phục vụ.

Sau 3 năm thực hiện cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, toàn bộ lĩnh vực sản xuất đã được quy hoạch lại theo kế hoạch hóa. Kinh tế xã hội và văn hóa của xã được thiết lập lại trên quan hệ sản xuất mới, cùng làm cũng hưởng. Toàn bộ lực lượng sản xuất là tài sản chung của tập thể. Qua thực tiễn công tác, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, sau 3 năm thực hiện cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, bước đầu đã có những bất cập: Phong trào hợp tác xã nông nghiệp tuy phát triển nhưng thiếu tính bền vững; Ban quản trị hợp tác xã đều hăng hái nhiệt tình hoạt động, nhưng do thiếu kinh nghiệm chỉ đạo, trình độ văn hóa hạn chế, nên rất lúng túng trong xây dựng kế hoạch, điều hành sản xuất, bị "rong công phóng điểm", lập phương án ăn chia không đúng ... dẫn tới những thất bại trong xã viên.

Để đảm bảo sự lãnh đạo có hiệu quả, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ chính quyền và các đoàn thể luôn được kiện toàn, bổ sung những cán bộ có năng lực, nhiệt tình công tác vào các vị trí lãnh đạo.

Cùng với xây dựng và củng cố chi bộ, chi bộ đã tiến hành công tác phát triển Đảng theo đúng Điều lệ, đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Chi bộ đã mạnh dạn cử cán bộ tham gia học các lớp chính trị, nghiệp vụ, văn hóa do tỉnh và huyện mở. Tuy vậy, công tác phát triển Đảng còn chưa quan tâm đúng mức đến tầng lớp trẻ và phụ nữ. Công tác khen thưởng còn chưa kịp thời, chưa thỏa đáng. Chi bộ còn có đảng viên yếu kém cả về nhận thức chính trị và ý thức tổ chức kỷ luật. Tất cả những tiến bộ và hạn chế của chi bộ và chính quyền xã Hương Nê đã được nhận thức rõ trước khi bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965.

II. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT VÀ CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ GIAI ĐOẠN (1961-1965)

1. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

Năm 1960, nhiều sự kiện chính trị quan trọng có tác động trực tiếp tới hai nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là xây dựng CNXH và đấu tranh thống nhất nước nhà. Đầu tháng 5-1960, cuộc bầu cử Quốc hội khóa II thành công. Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng nêu rõ đường lối chung của miền Bắc trong thời kỳ quá độ tiến lên CNXH là: Đoàn kết toàn dân phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống chiến đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước XHCN anh em do Liên Xô đứng đầu để đưa miền Bắc tiến nhanh tiến mạnh,

tiến vững chắc lên CNXH, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe XHCN, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á. Nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ I (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH, mở đầu cho quá trình công nghiệp hóa XHCN ở miền Bắc nước ta.

Tháng 3 - 1961, vận dụng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ V, đã thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của tỉnh là: "Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH và làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp ra sức phát huy tinh thần đoàn kết, phấn đấu anh dũng và lao động cần cù của nhân dân các dân tộc. Trên cơ sở những thắng lợi đã giành được, khắc phục những khó khăn và khuyết điểm, đẩy mạnh thi đua, tập trung lực lượng toàn Đảng, toàn dân phát triển sản xuất mà trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, củng cố và thực hiện quan hệ sản xuất XHCN".

Phương hướng nhiệm vụ của tỉnh năm 1961 là tích cực củng cố và phát triển hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất, lấy việc củng cố hợp tác xã về mọi mặt, mở rộng quy mô hợp tác xã và phát triển sản xuất làm nhiệm vụ trọng tâm. Cuối năm 1961, các thôn Nậm Nầu, Nà Nạc đã vào Hợp tác xã. Để thuận tiện việc sản xuất, thôn Phiêng Pục một nửa ghép vào HTX Bản Cẩu, một nửa ghép vào HTX Bản Quán. Với 4

HTX, Hương Nê là một trong 3 xã có phong trào xây dựng HTX nông nghiệp nhanh nhất của huyện Ngân Sơn.

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội đại biểu đảng bộ Tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngân Sơn lần thứ IV (tháng 4-1961) đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong thời gian trước mắt. Bước vào vụ Đông Xuân 1961-1962, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo toàn thể cán bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện hưởng ứng chiến dịch "Vượt gió Đại phong, Đông Xuân Chiến thắng". Huyện ủy triệu tập Hội nghị lãnh đạo các xã ngày 30-11-1961 để thảo luận mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chiến dịch sản xuất Đông Xuân 1961 - 1962. Hội nghị quyết định triển khai chiến dịch từ ngày 8-12-1961. Cán bộ do chi bộ Hương Nê cử đi dự Đại hội sản xuất của huyện trở về đã họp bàn kế hoạch cụ thể về việc thực hiện chiến dịch. Tổ chức học tập thư của Bác Hồ, xây dựng các chỉ tiêu sản xuất. Sáng ngày 8-12-1961, bà con các dân tộc trong xã đã hăng hái tham gia chiến dịch cày, bừa, làm đất, chuyển phân ra đồng. Thanh niên, phụ nữ, học sinh tổ chức ngày "Lao động XHCN" tham gia sản xuất giúp đỡ hợp tác xã.

Các hợp tác xã nông nghiệp ở Hương Nê được duy trì và củng cố, nhưng do thu nhập thấp từ công điền, ảnh hưởng đến đời sống xã viên, nên đã xuất hiện sự thiếu gắn bó với công việc chung của hợp tác xã, có người muốn quay lại làm ăn riêng lẻ. Đặt ra cho chi bộ và chính quyền xã Hương Nê phải luôn chăm lo củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã. Huyện ủy đã

chỉ đạo chi bộ và chính quyền xã thực hiện tốt những nội dung công tác cơ bản là: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ XHCN cho cán bộ, đảng viên, xã viên. Nâng cao năng lực trình độ quản lý hợp tác xã, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý dân chủ. Tập trung vào 3 nội dung: Quản lý sản xuất, quản lý lao động và quản lý tài chính. Ra sức cải tiến kỹ thuật canh tác, cải tiến công cụ lao động. Thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất. Dựa vào các tài liệu do cấp trên biên soạn, chi bộ đã tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và xã viên nhằm quán triệt, nâng cao nhận thức và tình hình nhiệm vụ trong cả nước và địa phương. Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn của địa phương. Nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu, đoàn kết trong chi bộ cũng như cán bộ, đảng viên trong các đoàn thể, trong đội ngũ dân quân tự vệ. Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nhấn mạnh tính ưu việt của phương thức sản xuất tập thể XHCN. Năm 1961, chi bộ đã kết nạp đồng chí Triệu Văn Phỏ. Năm 1962, kết nạp các đồng chí Triệu Văn Bình, Vy Văn Định, Dịch Bá Tần, kết nạp lại đồng chí Dịch Văn Phú.

Năm 1962, xã Hương Nê đã đón nhận 10 gia đình người Kinh ở tỉnh Thái Bình lên phát triển kinh tế văn hoá miền núi theo kế hoạch, chủ trương của Đảng và Chính phủ. Mặc dù được chi bộ, chính quyền xã Hương Nê quan tâm giúp đỡ dựng nhà, giúp đồng bào tham gia sản xuất cùng bà con các thôn bản, nhưng do còn nhiều khó khăn, 2 năm sau cả 10 gia đình đều chuyển về quê.

Song song với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Huyện ủy đã quan tâm đến công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã. Từ 1961 - 1965, chi bộ và chính quyền xã đã cử các cán bộ xã viên gương mẫu tham gia các lớp huấn luyện do huyện tổ chức. Tổ chức các đợt tham quan, học tập về kinh nghiệm quản lý, chỉ đạo sản xuất, áp dụng kỹ thuật sản xuất mới ở hợp tác xã Cao Thành và các mô hình điểm của huyện. Hàng năm sau mỗi vụ thu hoạch chi bộ cùng với Ban quản trị đã mở các cuộc họp từ đội sản xuất trở lên, để rút kinh nghiệm, tổ chức báo cáo điển hình, tuyên dương những cán bộ và xã viên tiêu biểu, tuyên dương những đội sản xuất có nhiều thành tích trong sản xuất. Qua đó phần nào năng lực quản lý chỉ đạo hợp tác xã được nâng lên, tinh thần thi đua sản xuất được khích lệ.

Tháng 2 - 1963, Trung ương Đảng ra Nghị quyết về cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật sản xuất của các hợp tác xã trên quy mô toàn miền Bắc, nhằm chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Tháng 5 - 1963, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngân Sơn lần thứ V được tiến hành. Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể, nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Tập trung vào 3 mục tiêu lớn là: Trồng trọt, chăn nuôi và nghề rừng. Đại hội nhấn mạnh cần chú trọng củng cố tốt phong trào hợp tác xã, giáo dục tư tưởng XHCN cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân các dân tộc. Đồng thời phải ra

sức củng cố chính quyền, mặt trận và các đoàn thể. Cùng cố xây dựng chi bộ vững mạnh, xây dựng lực lượng bảo vệ trật tự trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích. Làm đường nông thôn, cải tiến nông cụ, giải phóng đôi vai. Vệ sinh phòng bệnh, quan tâm đời sống đồng bào Dao còn du canh du cư.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện theo phương hướng, nhiệm vụ đã được đề ra của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, chi bộ đã tập trung chỉ đạo hợp tác xã phấn đấu cấy hết diện tích lúa nước, coi trọng việc trồng các cây hoa màu và cây công nghiệp. Xã Hương Nê đã trồng cây hồi, cây chầu. Tăng diện tích trồng bông, lạc ở các ven đồi có đất phù hợp, nên sản lượng bông, lạc, vùng tăng lên đáng kể. Phong trào dệt vải, nhuộm chàm, dệt thổ cẩm, không những tự túc được đủ quần áo mặc, còn có vải làm chăn, màn, đệm không chỉ đủ dùng mà còn đem bán ở Phủ Thông, Bó Lài tăng thêm thu nhập. Các loại cây ăn quả đặc sản như đào, lê cũng phát triển nhiều ở Nậm Nầu, Bản Quản, Phiêng Pục, Bản Cẩu. Việc trồng mía để ép làm mật, làm đường cũng đủ tự túc cho nhu cầu lễ tết và tiêu dùng ở trong xã. Thâm canh nâng cao năng suất lúa, ngô, phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, rau màu là hướng đi đúng mà chi bộ, chính quyền và hợp tác xã Hương Nê đã thực hiện được, nên đã ổn định và giữ vững được đời sống của xã viên. Có được thành tích trên là do chú trọng đúng mức đến công tác thủy lợi và phân bón, kết hợp bón phân chuồng với phân xanh. Do vậy từ lâu đời, Hương Nê chỉ có 2 con suối lớn: Suối Nà Đỉ chảy ra Nà Lìn và suối

Nà Nạc chảy ra Nà Đì, Bản Quản. Tuy nhiên, vì ít nương nên hệ thống nương xương cá lấy nước vào các chân ruộng cao, thấp, gần, xa lại rất rộng, phải dùng nhân lực làm thủ công đào, đắp, nạo, vét thường xuyên. Mỗi năm phải đầu tư hơn 2.000 công vào thủy lợi để làm phai, cọn và duy tu sửa chữa hệ thống nương.

Nhờ vậy, năm 1963 hạn hán xảy ra nghiêm trọng, nhưng các chân ruộng cấy lúa nước của Hương Nê vẫn đủ nước cho lúa phát triển. Yêu cầu chỉ đạo của huyện là phải bón cho mỗi bung lúa Đông Xuân 50 - 60 gánh phân xanh đã ủ, mỗi bung lúa mùa là 40 gánh. Có nguồn phân bón đa dạng, nên mức bón phân đạt trên dưới 1 tấn/bung. Hợp tác xã bước đầu đã thực hiện được các biện pháp kỹ thuật liên hoàn như: Nước, phân, cày bừa kỹ hợp lý, thả bèo hoa dâu, bón vôi bột cho các chân ruộng chua ... Vì vậy diện tích, năng suất, sản lượng thóc của Hương Nê khá ổn định. Giữ vững năng suất lúa hơn 4 tấn/ha. Thóc thuê và nghĩa vụ luôn đạt kế hoạch của huyện giao hơn 18 tấn. Hương Nê là một trong 4 xã (Trung Hòa - Thiều Quân, Lãng Ngâm, Hương Nê) nộp thuế nông nghiệp nhanh gọn nhất, do chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo các đội tổ chức giúp nhau chuyển thuế tập trung và dứt điểm trong thời hạn quy định.

Không chỉ phát triển sản xuất, chăn nuôi cũng phát triển mạnh. Nhờ chăn nuôi phát triển, nên hàng năm Hương Nê đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước. Các cây hoa màu như ngô, sắn, khoai sọ, khoai lang, mỗi năm

thu hoạch trên 40 tấn, một phần bán cho Nhà nước, phần còn lại để chăn nuôi.

Phong trào trồng cây gây rừng, khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng, chi bộ đều chỉ đạo hợp tác xã thực hiện theo kế hoạch của huyện và sự giám sát của Trạm lâm nghiệp phía Nam ở Bản Hòa. Về trồng rừng, xã Hương Nê tập trung phát triển trồng trúc, nhất là cây trúc cần câu rất phù hợp với các vùng đất ven chân núi đá. Ngoài ra tận dụng các khe đồi phát triển trồng các loại tre, mai, vầu. Chi bộ chỉ đạo chính quyền và hợp tác xã, tổ chức học tập Nghị định số 221 của Hội đồng Chính phủ về bảo vệ rừng.

Ngành nghề tiểu thủ công tuy không phát triển, nhưng xã Hương Nê vẫn gìn giữ được nghề trồng bông dệt vải trong nhiều gia đình. Bước đầu đã có hiệu cắt may bằng máy khâu ở Bản Quẩn. Các đội sản xuất đều có tổ làm ngói, đủ cung cấp cho nhu cầu sử dụng ở trong xã. Nghề đan lát các vật dụng trong gia đình như tem phơi, các loại xoong, dầm, sàng, chậu gánh phân. Nghề thợ mộc làm nhà, đóng đồ gỗ thông thường vẫn được duy trì và đáp ứng yêu cầu xây dựng của địa phương. Nhìn chung các ngành nghề thủ công đều do gia truyền và tập quán sinh hoạt truyền thống. Một số nghề mới đều do tự phát, nhằm có thu nhập thêm của gia đình, chưa có lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngân Sơn lần thứ IV năm 1961 và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V năm 1963, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng

hợp tác xã được quan tâm thường xuyên, nhưng trong thực tế sản xuất và đời sống xã viên, cũng như công tác quản lý của Ban chủ nhiệm các hợp tác xã ngày càng bộc lộ những yếu kém, bất cập như: Chưa làm tốt công tác 3 quản 3 khoán, dẫn tới tình trạng xã viên không muốn đi lao động hợp tác xã, từ chỗ "Chân trong chân ngoài" đến "Chân ngoài dài hơn chân trong". Một số hộ, một số xã viên tự ý bỏ việc của hợp tác xã để làm việc nhà. Một số xã viên có tư tưởng xin ra hợp tác xã. Chứng tỏ phong trào hợp tác xã Hương Nê với quy mô và tốc độ phát triển nhanh, nhưng chưa vững chắc. Trước tình trạng trên, để có phương hướng lãnh đạo thống nhất, đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo, chi bộ đã cử các cán bộ là đảng viên trong Ban chủ nhiệm HTX tham gia các lớp học quản lý HTX nông nghiệp do huyện tổ chức.

Thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã, hợp tác xã Hương Nê bước đầu đã có tiến bộ trong xây dựng kế hoạch sản xuất, phân bổ và sử dụng sức lao động. Công tác thống kê, kế toán, lập sổ sách đã cẩn thận, rõ ràng, nhanh gọn hơn. Việc cải tiến công cụ lao động và áp dụng các kỹ thuật mới vào sản xuất được hưởng ứng, như dùng cày 51 thay cày chìa vôi, dùng bừa răng sắt, làm cào cỏ, đóng xe quệt, loong kéo chở lúa, chở phân ... làm giảm nhẹ sức lao động của xã viên. Đội nào cũng xây dựng được nhà kho, sân phơi, có đội thủy lợi chuyên trách, có cán bộ kỹ thuật, cán bộ thú y được đào tạo về chuyên môn. Quỹ tích lũy của hợp tác xã hàng năm đã có 22 tấn thóc và tiền có khoảng 1000 đồng.

Từ năm 1961, sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà ngày một khó khăn hơn. Mỹ - Ngụy đã cài cắm gián điệp và thả biệt kích để thăm dò hậu phương của ta, hòng chia rẽ nội bộ và phá hoại khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trên miền Bắc. Vì vậy Bộ chính trị đã ra nghị quyết số 39 vận động xây dựng vùng xung yếu, nội dung cơ bản là trấn áp bọn phản cách mạng. Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn ra chỉ thị số 51 chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 39 của Trung ương. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Hương Nê đã tổ chức học tập, quán triệt tình hình, xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động bảo vệ an ninh chính trị tại địa phương. Tổ chức học tập nội dung cuộc vận động trong toàn thể chi bộ, các ban, ngành đoàn thể, nhất là trong lực lượng dân quân tự vệ. Phổ biến rộng rãi trong nhân dân, thanh niên, học sinh. Chi bộ đã chỉ đạo công an xã, phân loại các đối tượng, nắm bắt kịp thời các hiện tượng gây mất trật tự trị an trong các thôn bản. Dân quân tự vệ tổ chức canh gác, theo dõi những hiện tượng khả nghi, đề phòng máy bay địch nhảy dù, thả truyền đơn trên địa bàn xã. Công tác trật tự trị an được đẩy mạnh. Tất cả những hành động gây chia rẽ, mất đoàn kết, các hiện tượng chống đối phong trào xây dựng hợp tác xã, không thực hiện các nghĩa vụ đều được giám sát chặt chẽ. Ngăn chặn kịp thời các hiện tượng trộm cắp, gây gỗ đánh nhau. Nhờ làm tốt công tác tư tưởng nên phong trào trật tự trị an ở Hương Nê luôn được củng cố, nắm vững địa bàn về an ninh chính trị và văn hóa xã hội,

nên đã góp phần giữ vững khối đại đoàn kết ở địa phương. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và giám sát chặt chẽ của chính quyền, đoàn thể. Phong trào xây dựng hợp tác xã và phong trào thi đua lao động sản xuất được duy trì ổn định.

Trong quá trình sản xuất, chi bộ, chính quyền và Ban chủ nhiệm hợp tác xã luôn gắn với các phong trào thi đua do huyện phát động như "Đèo Giàng anh dũng - Đông Xuân đại thắng", "Vượt gió Đại phong - Đông Xuân chiến thắng". Gắn với các ngày lễ lớn như ngày thành lập Đảng 3-2, ngày sinh nhật Bác Hồ 19-5, ngày Quốc khánh 2-9. Chi bộ và hợp tác xã phát động các đợt thi đua ngắn, hoặc yêu cầu các đoàn thể, nhà trường phát động các đợt thi đua giúp hợp tác xã làm phân xanh, bắt sâu, làm cỏ ... giúp đỡ một số đội sản xuất gặp khó khăn về thủy lợi, làm đường đến nơi sản xuất.

Huyện ủy đã có phương hướng lãnh đạo thống nhất, kết hợp với cán bộ phụ trách nông thôn, từng bước củng cố phong trào. Sang năm 1964 - 1965, phong trào hợp tác xã nhìn chung được củng cố, có tiến bộ về quản lý (quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ). Việc chấp hành các chế độ tài chính đã tương đối đi vào nề nếp. Hợp tác xã đã lập được sổ sách, theo dõi kịp thời và chấp hành các chế độ thu, chi, xuất, nhập cũng như công điểm của xã viên.

Tuy nhiên, những chuyển biến bước đầu này, chưa đủ để khắc phục những bất cập của phương thức sản xuất tập thể XHCN. Trình độ giác ngộ về kinh tế kế hoạch hóa, ý thức làm chủ và tinh thần lao động tập thể chưa đáp ứng được đòi hỏi của nền kinh tế XHCN. Năng lực điều hành

của Ban quản trị, trình độ của kế toán còn hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn. Khâu phân phối sản phẩm bộc lộ những việc mất công bằng ... Do vậy, hợp tác xã vẫn tồn tại, nhưng không phát triển. Thước đo sự tiến bộ và tính ưu việt của hợp tác xã là ngày càng nâng cao đời sống xã viên đã không thành hiện thực, có mặt còn tụt lùi.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965 nhìn chung kinh tế xã hội của xã Hương Nê, dưới sự lãnh đạo của chi bộ và chính quyền đều còn những hạn chế, nhưng căn bản ổn định. Xã Hương Nê luôn giữ vững truyền thống hiếu học, số học sinh vào các lớp vỡ lòng và cấp I đều tăng trên 10% mỗi năm. Tuy chưa có trường cấp II, nhưng học sinh đến tuổi vào cấp II đều đi về hoặc trọ học ở Lăng Ngâm, Nà Phặc để học. Học sinh cấp III đi trọ học ở Ngân Sơn hoặc Bắc Kạn. Từ ngày 5-8-1964, Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, máy bay Mỹ kiểm soát thường xuyên đường quốc lộ số 3 nối Bắc Kạn - Cao Bằng. Trường học lại sơ tán, giáo viên và học sinh của xã đã thực hiện tốt phong trào thi đua 2 tốt Dạy tốt - Học tốt. Con em xã Hương Nê được gia đình quan tâm, khắc phục khó khăn đi học các trường chuyên nghiệp ở Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Nghệ An ... đi thoát ly công tác, đi bộ đội ... Nhiều học sinh là con em xã Hương Nê đã trở thành đảng viên, cán bộ lãnh đạo các cấp ở xã, huyện, tỉnh, là kỹ sư, bác sĩ, giảng viên đại học, chỉ huy quân đội ở các cấp, huyện, tỉnh, quân khu, Bộ quốc phòng ... tạo nên một thế hệ mới những người con của xã Hương Nê trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Từ 1961 - 1965, các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền đã có những tiến bộ. Ngoài hệ thống thông tin theo ngành dọc, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hương Nê đã được làm quen dần với các loại báo: Nhân dân, Quân đội nhân dân, Việt Nam độc lập, Tiền phong, Khoa học thường thức, Thiếu niên tiền phong. Số ít gia đình và cán bộ đã có đài thu thanh ga-len. Trường cấp I đã tham gia các đợt cổ động tuyên truyền phục vụ các Đại hội của xã. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, chống mê tín dị đoan, nâng cao cảnh giác, thực hành tiết kiệm luôn được phát động và duy trì.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tăng cường thêm một bước. Vai trò của trạm xá đã được phát huy tối đa. Khẩu hiệu "Phòng bệnh hơn chữa bệnh" được viết ở các thôn bản để nhắc nhở việc phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh, ăn sạch, ở sạch. Phòng trừ bệnh sốt rét, phun thuốc diệt muỗi. Vệ sinh làng bản đã trở thành việc làm thường xuyên ở các gia đình và thôn bản.

Phong trào tập thể dục đã thành nề nếp trong trường học. Phong trào thể thao như bóng chuyền, bóng đá được thanh niên nhiệt tình hưởng ứng tham gia, làm cho không khí các ngày lễ tết trở nên vui tươi phấn khởi. Các phong tục tập quán lạc hậu, mê tín được loại trừ dần. Việc ma chay cưới xin đã giảm đi những tốn kém không cần thiết, hôn nhân không còn do bố mẹ xếp đặt. Việc kính trọng người già, yêu thương con trẻ là truyền thống hiếu nghĩa vẫn luôn được giữ gìn.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965, xã Hương Nê chưa đạt được những thành tích cao, nhưng là xã có diện mạo kinh tế, xã hội, văn hóa khá toàn diện, nổi bật là phong trào sản xuất và thực hiện các nghĩa vụ thuế, lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, tiếp đó là phong trào giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ trở thành những cán bộ, đảng viên, một đội ngũ kế cận nhiều triển vọng cho xã hội và địa phương. Có được những thành tích trên là do chi bộ luôn làm tốt công tác tổ chức, chấp hành tốt các Chỉ thị Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên, giữ vững tinh thần đoàn kết trong chi bộ, chính quyền và các đoàn thể cũng như trong quần chúng nhân dân. Chi bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về vai trò tiên phong gương mẫu của Đảng, quán triệt tới các tổ đảng và đảng viên. Chi ủy đã tích cực, chủ động cử các đảng viên đủ điều kiện đi tham gia các lớp huấn luyện chính trị của Huyện ủy. Những năm 1963 - 1965, đồng chí Bí thư chi bộ và các chi ủy viên đã tham dự đầy đủ các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng, về các nhiệm vụ xây dựng chi bộ và phấn đấu trở thành đảng viên "4 tốt".

Phấn đấu xây dựng chi bộ "4 tốt"⁽¹⁾ và đảng viên "4 tốt"⁽²⁾ cùng với nhiệm vụ "vừa sản xuất vừa chiến đấu" là

(1). Chi bộ 4 tốt là: Lãnh đạo sản xuất tốt; lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; quan tâm tới đời sống quần chúng và làm tốt công tác vận động quần chúng; làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng.

phương hướng hành động chủ yếu của chi bộ và chính quyền xã Hương Nê từ 1964 - 1965. Từ 1961 - 1965, công tác xây dựng Đảng có những yêu cầu mới nhằm nâng cao sức mạnh chiến đấu của Đảng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và "chủ nghĩa xét lại". Qua các đợt chỉnh huấn, kiểm điểm nghiêm túc, công tác xây dựng Đảng đã được củng cố cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Riêng năm 1963 kết nạp được 8 đảng viên trong đó có 3 đồng chí là dân tộc Dao và 1 nữ đảng viên. Đó là các đồng chí: Nông Văn Tông, Hoàng Văn Lương, Địch Văn Hân, Hoàng Văn Đầu, Bàn Hữu Phượng, Bàn Văn Man, Lý Nguyên Thanh, Hoàng Thị Phòng. Đầu năm 1963, thực hiện chủ trương chung, Đảng bộ lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo quy định của Hiến pháp và luật bầu cử. Tổ chức vận động 100% cử tri trong xã đi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã, huyện. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Hoàng Văn Thi làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ngày 06-10-1964, chi bộ xã Hương Nê đã tiến hành Đại hội. Đồng chí Địch Văn Chúc tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư chi bộ. Đồng chí Sầm Văn Kén là Phó Bí thư. Các đồng chí: Hoàng Văn Thi, Hoàng

(2). Đảng viên 4 tốt là: Trau dồi tư tưởng đạo đức tốt, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ được giao; chấp hành chính sách tốt; có quan điểm quần chúng và vận động quần chúng tốt; học tập tốt, tự phê bình và phê bình tốt, tham gia công tác xây dựng Đảng.

Văn Thiện, Định Trung Phương là Chi ủy viên. Chi bộ đã kết nạp đồng chí Vương Văn Sùi, năm 1965 kết nạp đồng chí Đàm Văn Phấn, đồng thời củng cố chính quyền và các đoàn thể. Nhấn mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, tôn trọng quyền lợi chính đáng và nghĩa vụ của công dân trong xây dựng Đảng và chính quyền. Năm 1965, chi bộ tiếp tục chỉ đạo xã tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp xã, huyện, tỉnh, tỷ lệ cử tri bầu đạt trên 98%. Hội đồng nhân dân xã có 15 đại biểu, trong đó có 30% đảng viên. Đồng chí Hoàng Thị Phòng được bầu là đại biểu HĐND tỉnh Bắc Thái nhiệm kỳ 1965-1970.

Nhiệm vụ vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu rất quan trọng, sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đấu tranh thống nhất nước nhà ngày càng đòi hỏi không chỉ tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, mà rất cần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Vì vậy, sau khi hoàn thiện các tổ chức Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Trung ương Đảng đã chỉ rõ, sự cần thiết vừa chăm lo đời sống nhân dân về mọi mặt, vừa đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng nhân dân, thực hiện tốt các nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng xây dựng CNXH và đấu tranh thống nhất nước nhà. Đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận tổ quốc. Vận động và tổ chức quần chúng tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đoàn thanh niên luôn là cánh tay phải của Đảng, là lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất, chiến đấu, nên chi bộ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để thanh niên hoàn thành tốt các nhiệm vụ của địa phương, sẵn sàng đi dân công và thực hiện nghĩa vụ quân sự. Thời kỳ 1961 - 1965, Chi đoàn thanh niên xã Hương Nê dưới sự chỉ đạo của chi bộ xã đã tổ chức tham gia tốt các lớp học tập về chủ trương, chính sách, gắn với các đợt hoạt động chính trị của Đoàn và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là các phong trào sản xuất của hợp tác xã và tham gia dân quân tự vệ. Từ năm 1965, thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng" do Trung ương Đoàn phát động và các hoạt động do Huyện đoàn Ngân Sơn tổ chức. Các đoàn viên trong chi đoàn, phân đoàn đều đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu "Bốn tốt", tham gia phong trào thi đua "Vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất". Trong công tác thủy lợi, làm phân bón, áp dụng kỹ thuật mới, nhận chăm sóc những chân ruộng xấu, góp phần làm tăng năng suất lúa và hoa màu. Các đoàn viên thanh niên luôn hăng hái xung phong nhận việc khó. 100% đoàn viên của xã Hương Nê sau khi được học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của các cấp bộ đoàn, đã tự nguyện đăng ký tham gia phong trào "Ba sẵn sàng". Qua các phong trào thi đua, hàng chục thanh niên được kết nạp Đoàn, một số đoàn viên tiêu biểu trở thành các đối tượng bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Từ phong trào "Ba sẵn sàng", nhiều đoàn viên và thanh niên của xã Hương Nê đã nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, tham gia dân quân tự vệ, xây dựng trận địa phòng không.

Hội phụ nữ xã Hương Nê vốn đã có truyền thống tích cực tham gia công tác xã hội, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đời sống lúc khó khăn cũng như trong lao động sản xuất. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Hội phụ nữ xã tập hợp, vận động tổ chức các Chi hội và hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia có hiệu quả các cuộc vận động của Hội phụ nữ Việt Nam và các cấp Tỉnh hội, Huyện hội. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã, Hội phụ nữ xã đã tích cực vận động phụ nữ thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, xây dựng gia đình, nuôi dạy và tạo mọi điều kiện cho con cái được học hành. Động viên chồng, con tích cực lao động xây dựng hợp tác xã và thực hiện các nghĩa vụ lao động, quân sự. Thực hiện các phong trào "Năm tốt" và "Ba đảm nhiệm". Từ chỗ chỉ đảm đang việc nhà, chăm chỉ lao động trong hợp tác xã, một số chị đã mạnh dạn tập làm những công việc của nam giới như cày, bừa. Tích cực tham gia các lớp học kỹ thuật, những kiến thức nuôi dạy con cái, sinh đẻ có kế hoạch. Năm 1965, khi Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động phong trào "Ba đảm đang", hơn 80% phụ nữ xã Hương Nê đã đăng ký tham gia. Nhiều chị đã tham gia dân quân tự vệ. Tháng 4-1966, một số nữ thanh niên đã tự nguyện tham gia quân đội như Hoàng Thị Tịch, Hoàng Thị Deng, Lương Thị Liên, Triệu Thị Toàn, Địch Thị Bông, Hoàng Thị Chinh ... Một số chị hoạt động tích cực đã được chi bộ, chính quyền bồi dưỡng trở thành những thành viên trong Ban quản trị hợp tác xã, cán bộ xã

như đồng chí Hoàng Thị Thắm được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã và cán bộ các đoàn thể trong xã. Một số phụ nữ đi học chuyên nghiệp đã trở thành cán bộ, giáo viên ở trong huyện, trong tỉnh và tỉnh khác như các bà: Hoàng Thị Sôi, Long Thị Nhoi.

Các cụ phụ lão trong các thôn bản, tùy theo sức khỏe và hoàn cảnh gia đình, vẫn tham gia lao động và giúp đỡ con cháu công việc nhà như chăn nuôi, làm vườn. Thực hiện phong trào "Ba giỏi", các cụ vẫn tham gia một số công việc của hợp tác xã như trồng cây, vận động con cháu đi học, động viên con cháu tham gia các công việc của địa phương, của hợp tác xã, đi bộ đội, thanh niên xung phong, luyện tập dân quân tự vệ. Nhất là các cụ có uy tín, đã luôn tham gia hòa giải, gìn giữ sự đoàn kết trong dòng tộc và thôn xóm.

Công tác thiếu niên nhi đồng ngày càng được quan tâm, nhất là từ năm 1963 sau khi thành lập Ủy ban thiếu niên nhi đồng các cấp từ Trung ương đến địa phương. Giáo dục thiếu niên nhi đồng, không chỉ là nhiệm vụ của nhà trường phổ thông. Chi bộ Đảng xác định rõ: Đây là nhiệm vụ đào tạo thế hệ trẻ cho muôn đời sau. Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội phụ lão và các đoàn thể là những cánh tay đắc lực giúp chi bộ và chính quyền xã trong việc giáo dục thiếu niên nhi đồng một cách toàn diện. Động viên các em đến trường, giáo dục các em thực hiện "5 điều Bác dạy". Tạo điều kiện để các em thi đua làm "Nghìn việc tốt", giúp đỡ người tàn tật, già cả, giúp đỡ gia đình có người đi bộ đội. Hướng dẫn các em có đời sống vui

tươi, con ngoan, trò giỏi. Cùng cố Đội thiếu niên tiên phong để động viên các em phấn đấu trở thành đoàn viên.

Cùng với các nhiệm vụ củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững chắc, khôi phục kinh tế xã hội, quán triệt sự lãnh đạo của Đảng ủy các cấp trên, chi bộ xã Hương Nê. Do vậy đã tăng cường công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, luyện tập quân sự, đảm bảo quân số và nâng cao chất lượng huấn luyện. Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của huyện đội Ngân Sơn, chi bộ và ủy ban hành chính xã Hương Nê đã chú ý kiện toàn Ban chỉ huy xã đội đủ số lượng và chất lượng, tham gia đầy đủ các lớp huấn luyện của Huyện đội về chính trị, quân sự và công tác chuyên môn. Trong giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chi bộ trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng lực lượng vũ trang của xã, nắm chắc lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu. Với lực lượng dự bị, chi bộ đã chỉ đạo tổng kiểm tra sức khỏe công dân từ 18 đến 45 tuổi, nhằm làm tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và tuyển quân. Quán triệt 3 nguyên tắc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ: Theo địa dư thôn bản, theo tổ đổi công và hợp tác xã để thuận lợi khi tổ chức chiến đấu và giữ gìn trật tự trị an.

Cũng trong giai đoạn này, lực lượng dân quân tự vệ xã Hương Nê duy trì 01 trung đội với 40 chiến sỹ, trong đó có 30% là Đảng viên, Chi ủy cũng đã cử 1 đồng chí trực tiếp chỉ đạo công tác dân quân tự vệ. Hàng năm Ủy ban hành chính xã và hợp tác xã có quy định chế độ thù lao cho lực

lượng dân quân thường trực, đảm bảo thực hiện việc huấn luyện theo quy định của Huyện đội, bảo quản giữ gìn vũ khí trang bị cẩn thận, quản lý chặt chẽ quân số. Hàng năm, sau các đợt huấn luyện tập trung đều có tổ chức hội thi, hội thao, diễn tập các khoa mục chiến thuật, bắn đạn thật.

2. Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ

Năm 1963, do bị thất bại nặng nề trên các chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai tăng cường mở rộng các hoạt động do thám ra miền Bắc bằng việc tung gián điệp biệt kích vào hậu phương của ta, không chỉ trên đất liền, đường biển mà cả bằng đường hàng không. Đêm 4-9-1963, một toán biệt kích của Mỹ Ngụy gồm 5 tên, nhảy dù xuống cánh đồng Nà Hải, Nà Phải xã Phương Linh, huyện Bạch Thông. Các lực lượng vũ trang của ta đã truy lùng, tiêu diệt và bắt gọn. Đêm 15-1-1964 và đêm 5-4-1964, 5 máy bay Mỹ đã 6 lần xâm phạm không phận huyện Ngân Sơn, trong đó có 2 lần thả truyền đơn xuống khu vực Bằng Đức, Bằng Khẩu, Vân Tùng và Lãng Ngâm. Ngày 6-4-1964, máy bay Mỹ lại tiếp tục do thám trên không phận Ngân Sơn. Vì vậy vấn đề xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Âm mưu, thủ đoạn và hành động của Mỹ ngụy đã bộc lộ rõ. Vì thế, cùng lúc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Huyện đội, chi bộ và Ủy ban hành chính xã Hương Nê đã có kế hoạch, tăng cường củng cố lực lượng dân quân tự vệ, chỉ đạo quản lý chặt chẽ quân số và vũ khí trang bị, giữ gìn trật tự trị an. Lập phương

án chiến đấu, nắm các thông tin và theo dõi tình hình địch. Xây dựng kế hoạch phòng thủ, kế hoạch chiến đấu, vây bắt biệt kích. Xây dựng chế độ thường trực chiến đấu. Tổ chức báo động, diễn tập phòng thủ và bắt biệt kích, được các lực lượng hưởng ứng tích cực. Lực lượng dân quân tự vệ của xã tham gia báo động diễn tập toàn huyện với đủ quân số và trang bị theo quy định. Xã tham dự các cuộc họp bàn về xây dựng vùng xung yếu của huyện. Cùng cố lực lượng công an xã, theo dõi nắm bắt kịp thời những diễn biến xấu trong dư luận để chấn chỉnh, răn đe những kẻ trộm cắp, gây gỗ, giữ vững trật tự xã hội.

Nắm vững âm mưu thủ đoạn mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, Tháng 12-1963, Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành trung ương Đảng đã ra Nghị quyết xác định rõ "Nhân dân và các lực lượng vũ trang trên miền Bắc phải tăng cường hơn nữa tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đẩy mạnh công tác chi viện cho miền Nam về mọi mặt, đồng thời khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng đánh bại hành động mở rộng chiến tranh xâm lược của địch". Tiếp đó, Hội nghị phòng không nhân dân toàn miền Bắc lần thứ nhất, đề ra những biện pháp phòng tránh, đánh trả không quân Mỹ, yêu cầu các địa phương làm tốt công tác phòng không, sơ tán, vận động nhân dân đào hầm, hào trú ẩn cho người và tài sản. Quán triệt chủ trương của cấp trên, xã thành lập đội cấp cứu, tải thương, để đối phó nếu có máy bay địch

bắn phá. Công tác phòng không tuy có vận động, nhưng nhìn chung chưa đạt yêu cầu.

Sang năm 1965, chiến tranh phá hoại của Mỹ ngày càng mở rộng ra các tỉnh miền Bắc với quy mô và tính chất nghiêm trọng. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 họp cuối tháng 3-1965 đã quyết định: "Chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng về xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng từ thời bình sang thời chiến". Quán triệt nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bắc Kạn ra Nghị quyết chuyên đề 35-NQ-BK về công tác quân sự địa phương. Đưa mọi hoạt động của các lực lượng vũ trang trong tỉnh chuyển sang thời chiến.

Nhằm đáp ứng tình hình mới của miền Bắc cũng như cả nước, ngày 21-4-1965 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành Tỉnh Bắc Thái. Ngày 4-6-1965, Hội nghị hợp nhất 2 tỉnh được tiến hành. Từ đó Ngân Sơn trở thành một trong những huyện phía Bắc của tỉnh Bắc Thái, xã Hương Nê là xã vùng cao của tỉnh. Sau ngày hợp nhất tỉnh, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã triệu tập Hội nghị mở rộng để xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11.

Trên cơ sở đánh giá tình hình mọi mặt của địa phương, vận dụng các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng bộ huyện Ngân Sơn đã xác định phương hướng chung của huyện với 8 nhiệm vụ cơ bản, trong đó nhấn mạnh: Tập trung sức lực vào việc phát triển

sản xuất nông lâm nghiệp và chăn nuôi. Trọng tâm là sản xuất lương thực, chủ yếu là lúa, ngô, khoai, sắn, chú ý thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, khai hoang mở rộng thêm diện tích canh tác.

- Tiếp tục hoàn thành cải tạo XHCN, củng cố các hợp tác xã, mở rộng cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, tăng cường xây dựng củng cố cơ sở vật chất. Kỹ thuật của hợp tác xã và nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ hợp tác xã, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, tăng cường giáo dục ý thức tập thể cho cán bộ xã viên.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - văn hóa với củng cố lực lượng dân quân, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an để bảo vệ sản xuất, bảo vệ nhân dân, kịp thời đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch.

- Củng cố tốt các tổ chức chính quyền, các đoàn thể quần chúng.

- Tích cực củng cố Đảng thực sự vững mạnh, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt hoạt động, thông qua các đợt học tập, chính huấn mà nâng cao trình độ giác ngộ, lập trường tư tưởng của đảng viên.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, chi bộ và Ủy ban hành chính xã đã thành lập Ban phòng không nhân dân, tổ chức đào hầm hào ở trường học, trạm xá. Dân quân tự vệ tổ chức luyện tập phòng không, nhận dạng máy bay địch, tập các kỹ năng cơ bản bắn máy bay địch bằng súng bộ binh. Thành lập các tổ cứu sập hầm, cứu hỏa, tổ cấp cứu học cách sơ cứu người bị thương ... Xã tổ chức học tập cho toàn thể

cán bộ, đảng viên, dân quân tự vệ và những người trong độ tuổi nghĩa vụ theo "Luật nghĩa vụ thời chiến" được Chủ tịch Hồ Chí minh ký tháng 4-1965. Năm 1965, xã Hương Nê đã có 02 thanh niên lên đường nhập ngũ. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đã đến các gia đình có con em nhập ngũ để động viên, xã tổ chức lễ xuất quân, tặng quà, tạo không khí tự hào phấn khởi cho người nhập ngũ. Để động viên những thanh niên lên đường nhập ngũ, những người đang là quân nhân tại ngũ, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Hương Nê thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Hợp tác xã điều hòa lương thực, thực phẩm, bố trí lao động hợp lý với những hộ xã viên có chồng, con, em đi bộ đội. Ủy ban hành chính xã cấp phát các chế độ đầy đủ kịp thời. Cha mẹ già, con em các gia đình quân nhân được các đoàn thể phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, các trường học quan tâm giúp đỡ về lao động, lấy củi, thăm hỏi khi ốm đau ... Việc chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội đã khích lệ động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, động viên các gia đình quân nhân an tâm sản xuất, góp phần giữ vững việc thực hiện các nghĩa vụ thuế, lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Năm 1963 xã Hương Nê đã có cửa hàng Hợp tác xã mua bán, bước đầu tổ chức lưu thông hàng hóa hai chiều, tìm thêm hàng tiêu dùng như quần áo, vải, dép, giấy vở, dầu muối, dụng cụ gia đình ... về bán cho nhân dân. Cửa hàng cũng thu mua nông sản, thực phẩm, cây dược liệu cho dân, góp phần giảm bớt khó khăn, ít phải đến mậu dịch ở Nà Phặc, Ngân Sơn mua hàng hóa. Trong hoàn cảnh khó khăn,

xã Hương Nê vẫn duy trì tốt phong trào giáo dục phổ thông, tạo nguồn nhân lực có trình độ văn hóa, chính trị, nghiệp vụ cho xã, huyện, tỉnh, quản lý Nhà nước và quân đội góp phần đào tạo cán bộ. Phong trào y tế luôn đi đầu trong vệ sinh phòng bệnh và phong trào "Ba dứt điểm" của huyện (hồ xí, nhà tắm, giếng nước ...). Nhìn chung trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Hương Nê dưới sự lãnh đạo của chi bộ vẫn là một trong những xã thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tích cực đóng góp về mọi mặt trong sự nghiệp xây dựng CNXH và đấu tranh thống nhất nước nhà. Phân đấu thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tháng 4-1965, tại kỳ họp thứ II Quốc hội khóa III, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ nhiệm vụ của quân và dân ta là: "Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước ... Tất cả chúng ta hãy đoàn kết nhất trí triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Hội nghị lần thứ 12 của Ban chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 21 đến ngày 26-12-1965 khẳng định nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của dân tộc. Trung ương Đảng cũng chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách lúc này là: "Phải tích cực xây dựng và phát triển kinh tế theo từng vùng chiến lược quan trọng, làm cho mỗi vùng có khả năng tự giải quyết phần lớn nhu cầu ăn, mặc, ở, học, bảo vệ sức khỏe, tiêu dùng thiết yếu, phục vụ sản xuất, xây dựng và chiến đấu".

III. CHI BỘ LÃNH ĐẠO QUÂN DÂN XÃ HƯƠNG NÊ VỪA SẢN XUẤT VỪA SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1965 - 1975)

1. Đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng HTX hợp nhất toàn xã

Trước hoàn cảnh chiến tranh ngày một mở rộng ác liệt, Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái động viên toàn quân, toàn dân khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngân Sơn là hậu phương còn an toàn trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dù vậy Đảng bộ và chính quyền huyện không chủ quan, luôn giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thường xuyên đề cao cảnh giác, chuẩn bị chu đáo kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ Ngân Sơn đã xác định rõ hai nhiệm vụ chủ yếu của địa phương là sản xuất và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Để chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, sau khi học tập nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 khóa III và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, chi bộ xã Hương Nê đã tăng cường chỉ đạo công tác dân quân tự vệ, cử một chi ủy viên làm đại đội trưởng, trực tiếp chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ, rà soát bổ sung đầy đủ quân số và nâng cao chất lượng huấn luyện theo quy định, Đảm bảo các cán bộ tiểu đội, trung đội đều được qua các lớp huấn luyện của Huyện đội. Hoàn thành tốt công tác bảo vệ trật tự trị an.

Thực hiện đầy đủ kế hoạch huấn luyện và tham gia các nhiệm vụ phục vụ chiến đấu của huyện như đào hầm, hào, báo động diễn tập. Do được quán triệt tình hình, cán bộ và nhân dân vẫn bình tĩnh sản xuất, ổn định đời sống.

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt, với tinh thần "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Chi bộ chỉ đạo Hợp tác xã luôn hoàn thành sớm các chỉ tiêu thuế và nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Trong giai đoạn này, chi bộ ra Nghị quyết chỉ đạo, vận động quần chúng đóng góp tiền mặt ủng hộ thanh niên lên đường nhập ngũ với mức mỗi hộ đóng góp 1 đồng trên 1 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Ngày 5-9-1965 máy bay Mỹ đã ném bom xuống Cầu Phà và một số nơi quanh thị xã Bắc Kạn hòng cản trở giao thông và gây khó khăn cho việc tiếp nhận viện trợ của ta từ nước ngoài. Các lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Kạn đã bắn rơi 1 máy bay Mỹ, được nhận cờ luân lưu "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Chiến công bắn rơi máy bay Mỹ và cờ thưởng của Bác Hồ là niềm tự hào, động viên cổ vũ quân dân Bắc Kạn trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Song đó cũng là sự kiện cho thấy giặc Mỹ không ngừng mở rộng chiến tranh phá hoại trên phạm vi rộng, không chỉ thành phố, đồng bằng mà cả miền núi. Cảnh tình thái độ chủ quan của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa sẵn sàng làm tốt công tác phòng không và phục vụ chiến đấu.

Tại Hội nghị chính trị đặc biệt, ngày 17-7-1966 Hồ chủ tịch đã ra lời kêu gọi cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ

xâm lược. Người khẳng định: "Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập tự do". Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, cả miền Bắc đã đẩy lên một phong trào sản xuất và chiến đấu vô cùng mạnh mẽ, đặc biệt là các phong trào "Ba sẵn sàng" của Đoàn thanh niên và "Ba đảm đang" của Hội phụ nữ. Chi bộ đã chỉ đạo Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ xã vận động đoàn viên, thanh niên và phụ nữ tích cực hưởng ứng phong trào "Ba sẵn sàng" và "Ba đảm đang" bằng hành động cụ thể như tích cực lao động sản xuất, tham gia huấn luyện dân quân tự vệ, làm thủy lợi, đăng ký nghĩa vụ quân sự ... Thi đua hướng tới Đại hội "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" lần thứ nhất của Tỉnh Bắc Thái.

Tình hình sản xuất, chiến đấu ngày một phức tạp. Đòi hỏi phải xây dựng hệ thống chính trị vững vàng, trong đó chi bộ là nòng cốt phải thực sự vững mạnh mới có thể lãnh đạo và tổ chức vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân hoàn thành nhiệm vụ. Công tác xây dựng Đảng lúc này, không thể chỉ là nâng cao nhận thức tư tưởng, mà đòi hỏi cấp ủy, cán bộ và mỗi đảng viên phải gương mẫu trong hành động, phải tự giác, gương mẫu trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Phải phấn đấu đạt tiêu chuẩn chi bộ "4 tốt" và đảng viên "4 tốt". Lúc này càng cần thiết phải có sự nhất trí cao về chính trị và tư tưởng, về đạo đức tác phong, gương mẫu và năng lực vận động quần chúng. Qua những lần đánh giá, xếp loại của Huyện ủy Ngân Sơn. Chi bộ Hương Nê trong quá trình

phần đầu tuy có nhiều thành tích, nhưng chưa liên tục, nội bộ còn những hạn chế, cá biệt còn có đảng viên yếu kém. Vì vậy thông qua các đợt học tập các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, chi bộ Hương Nê đã mạnh dạn kiểm điểm cá nhân và tập thể đảng viên theo tiêu chuẩn "4 tốt", đấu tranh sửa chữa những sai lầm khuyết điểm. Tích cực giáo dục bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới và xử lý kỷ luật đảng viên có khuyết điểm không sửa chữa.

Năm 1966, chi bộ Hương Nê kết nạp được 04 đảng viên mới là: Hoàng Thị Thảo, Hoàng Thị Thắm, Hoàng Văn Nông, Long Hoàng Tiền. Năm 1967, kết nạp được 2 đảng viên mới là: Hoàng Thị Nghe, Triệu Văn Khang và kết nạp lại đồng chí Long Văn Lợi.

Nhìn chung giai đoạn 1965 - 1968, chi bộ xã Hương Nê luôn phát huy được kinh nghiệm lãnh đạo hợp tác xã, củng cố chính quyền và các đoàn thể. Động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Làm tốt các nghĩa vụ với Nhà nước. Năm 1967, thực hiện chủ trương của Huyện ủy và UBND huyện Ngân Sơn, xã đã vận động 02 thôn đồng bào Dao hạ sơn vào HTX. Thôn Nậm Dân xuống định cư ở khu Nà Đí. Thôn Lũng Ngù định cư ở khu Nà Mò, Nà Cà. Năm 1967, Hương Nê đã xây dựng HTX hợp nhất toàn xã với 07 thôn, 125 hộ, hơn 700 khẩu. Ruộng có 68,2 ha, đất canh tác có 97,51 ha. Đồng chí Long Hoàng Đình được chi bộ phân công làm Chủ nhiệm hợp tác xã nhiệm kỳ 1967 - 1973. Tuy vậy trong công tác xây dựng Đảng, củng

cổ tổ chức, phát triển Đảng dần bọc lộ những bảo thủ, hạn chế, giãm chân tại chỗ ... Từ 1968 - 1971 chi bộ không kết nạp được Đảng viên mới. Song chi bộ xã Hương Nê giữ vững quyết tâm phấn đấu làm tốt công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế văn hóa, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân.

Trong các năm từ 1969 - 1972, cùng với việc thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng viên "Bốn tốt", chi bộ đã tổ chức học tập, quán triệt các Nghị quyết số 175, 192 và 195 của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao ý chí và tinh thần chống Mỹ cứu nước với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Tiếp tục nâng cao chất lượng đảng viên theo 7 nội dung đã được Trung ương quy định. Xác định rõ vai trò lãnh đạo của cá nhân, nêu cao tinh thần đoàn kết, đấu tranh phê bình và tự phê bình một cách thẳng thắn, nghiêm túc. Công tác kiểm tra của Đảng cũng được tăng cường. Thông qua kiểm điểm cá nhân, chi bộ đã phân loại đảng viên theo quy định của Nghị quyết 192, có biện pháp xử lý thỏa đáng có lý có tình, yêu cầu các đảng viên có sai lầm khuyết điểm, vi phạm chính sách phải có kế hoạch sửa chữa, phấn đấu. Bằng các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, kết hợp giữa xây và chống theo tinh thần nghị quyết 195 của Bộ Chính trị. Khả năng lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ cũng như tác phong đầu tàu gương mẫu của đảng viên tăng lên đáng kể, kịp thời đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sản xuất và chiến đấu, ổn định tình hình địa phương về mọi mặt, sẵn sàng thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn thử thách.

Giữa lúc cuộc cách mạng XHCN ở miền Bắc cũng như công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà đang giành được những thắng lợi quan trọng, thì ngày 2-9-1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Đó là một tổn thất to lớn không gì có thể bù đắp được. Nhưng trước lúc đi xa, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một bản Di chúc lịch sử. Trong Di chúc, Bác đặc biệt nhấn mạnh việc giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng. Người nhắc nhở Đảng ta phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Người khẳng định "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn." Và căn dặn: "Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn."

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay !"

Biến đau thương thành sức mạnh, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tộc ta, từ Bắc chí Nam, từ miền xuôi đến miền núi đã đoàn kết chặt chẽ xung quanh Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ. Ra sức thực hiện Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ cuối năm 1969, ba cuộc vận động chính trị lớn đã được phát động: Lao động sản xuất, phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn, nâng